

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PETROCONS) đã được sửa đổi và thông qua ngày 05/10/2023;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 của Tổng công ty PETROCONS và ưu tiên đơn vị có kinh nghiệm, thực hiện kiểm toán tại đa số các đơn vị thành viên của Tổng công ty để thuận lợi trong công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty. Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong ba Công ty nêu trên thì kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PETROCONS;
- Lưu VT, BKS, TCKT.


TM. BAN KIỂM SOÁT
TỔNG
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
*Hứa Xuân Nam

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
(PETROCONS/Tổng công ty)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua ngày 05/10/2023;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 58/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 29/5/2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 của Tổng công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát năm 2025:

Tiền lương/Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 58/NQ-ĐHĐCĐ-XLTK ngày 29/5/2025, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2025		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Hội đồng quản trị	2.569.680.000	2.372.864.453	92,34%
2	Ban Kiểm soát	888.750.000	795.620.067	89,52%
	Tổng cộng	3.458.430.000	3.168.484.520	91,62%

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026:

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát chuyên trách: thực hiện theo Quy chế tiền lương của PETROCONS, phù hợp với quy định và thực tế kết quả SXKD của PETROCONS.

- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT: Đối với thành viên làm việc theo chế độ làm việc áp dụng tại Cơ quan Tổng công ty (8 giờ/ngày, 40 giờ/tuần) được thực hiện tiền lương và các chế độ khác theo mức lương áp dụng đối với thành viên HĐQT chuyên trách; Đối với thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao tối đa bằng 70% mức lương theo vị trí cố định của thành viên hội đồng quản trị chuyên trách.

- Thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách: không vượt quá mức 5.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên; *leo*
- Lưu VT, HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐÀO KHE
VIỆT NAM

Nguyen Quang Huy

Nghiem Quang Huy

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

TT	Chức danh	Mức lương		Qttd (1.000đ)	Qtlbs (1.000đ)	Hỗ trợ 30/4	Hỗ trợ 02/9	Kết thúc năm tài chính và Tết DL 2025	Quyết toán tiền lương 2025	Tổng Quỹ lương KH (Qtllk) (1.000đ)	Ghi chú
		Lương chức danh	Các khoản bổ sung theo kết quả thực hiện công việc								
1	3	4	5	6=4*12	7=5*12	12	14			8=6+7	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			1.695.600.000	508.680.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	290.400.000	2.569.680.000	
1	Chủ tịch			408.000.000	122.400.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	81.600.000	627.000.000	
2	Thành viên chuyên trách	34.000.000	10.200.000	348.000.000	104.400.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	69.600.000	537.000.000	
3	Thành viên chuyên trách	29.000.000	8.700.000	348.000.000	104.400.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	69.600.000	537.000.000	
4	Thành viên chuyên trách	29.000.000	8.700.000	348.000.000	104.400.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	69.600.000	537.000.000	
5	Thành viên độc lập	20.300.000	6.090.000	243.600.000	73.080.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	69.600.000	331.680.000	
II	BAN KIỂM SOÁT			582.500.000	156.750.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	104.500.000	888.750.000	
1	Trưởng Ban			372.000.000	111.600.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	74.400.000	573.000.000	
2	Thành viên chuyên trách	31.000.000	9.300.000	150.500.000	45.150.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	30.100.000	240.750.000	
3	Thành viên kiêm nhiệm	21.500.000	6.450.000	60.000.000	-	-	-	-	-	60.000.000	
4	Thành viên kiêm nhiệm	5.000.000			-	-	-	-	-	15.000.000	
	Tổng cộng			2.278.100.000	665.430.000	35.000.000	35.000.000	35.000.000	394.900.000	3.458.430.000	

Hà Nội, ngày **4** tháng **5** năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh**
của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty
Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Mục tiêu, định hướng, kế hoạch phát triển của Tổng công ty;

Hiện nay, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/Tổng công ty) đang phối hợp với đối tác nước ngoài (Trung Quốc) để nghiên cứu đầu tư Dự án “Sản xuất và Lắp đặt hệ thống Khử xúc tác chọn lọc (SCR) cho Nhà máy nhiệt điện”; Địa điểm đầu tư dự kiến là khu đất diện tích 40.025m² thuộc dự án Xưởng cơ khí & Vật liệu xây dựng tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi); Hình thức hợp tác đầu tư dự kiến bằng hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC). Mục đích chính của dự án là Sản xuất và tái chế tấm xúc tác (Catalyst) thường bao gồm quá trình phủ các kim loại nặng (Pt, Pd, Rh) lên chất nền gốm/kim loại để xử lý khí thải hoặc dùng trong công nghiệp; Tái chế/vệ sinh bao gồm tái tạo chủ động (đốt nóng DPF), thu hồi kim loại nặng qua thủy luyện/hóa luyện, và tẩy rửa bằng hóa chất chuyên dụng để loại bỏ muội than và hợp chất độc hại. Đây là Dự án có đặc thù riêng, hiện tại Tổng công ty chưa đăng ký kinh doanh cho các lĩnh vực SXKD này.

Với mục tiêu phát triển thêm các lĩnh vực/thị trường mới đảm bảo duy trì sự ổn định, phát triển bền vững; đồng thời có cơ sở triển khai các bước tiếp theo; Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung các Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty cụ thể như sau:

1. Thông qua bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xử lý tiêu hủy rác thải độc hại	3822
2	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
3	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
4	Tái chế phế liệu	3830

2. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ đạo thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành; Cập nhật bổ sung các ngành nghề tương ứng vào Điều lệ theo kết quả Đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Kính trình Đại hội cổ đông PETROCONS xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên; *KS*
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy

Nghiêm Quang Huy

Hà Nội, ngày **27** tháng **5** năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty
Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các Luật;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, cụ thể như sau:
 - Thay đổi tên viết tắt tiếng anh của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:
 - + Tên viết tắt cũ: PETROCONS
 - + Tên viết tắt mới: PETROCONS.
 - Thay đổi biểu tượng Logo theo bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty phù hợp với quy định của Tập đoàn Công Nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) về việc quản lý và sử dụng đồng bộ, thống nhất Thương hiệu/nhãn hiệu của Tập đoàn (Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 145/QĐ-XLDK ngày 24/12/2025 về việc Phê duyệt Bộ nhận diện thương

hiệu PETROCONS và đã báo cáo Tập đoàn, được Tập đoàn đồng ý tại văn bản số 11902/CNNL-TT&VHDN ngày 31/12/2025).

- Sửa đổi địa chỉ trụ sở Tổng công ty, bỏ cấp Quận để phù hợp với quy định mới sau khi hoàn thành việc sáp nhập địa giới hành chính.
- Cập nhật một số ngành nghề kinh doanh chi tiết để phù hợp với Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp hiện hành và Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam. Đồng thời bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giai đoạn hiện nay.

Đối với nội dung này tại “*khoản 1 Điều 3. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty*” trong Điều lệ Tổng công ty; Do Tên/Thông tin chi tiết một số ngành nghề cũ/bổ sung có thể sẽ có sự sai khác sau khi cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ khi ra cơ quan Đăng ký doanh nghiệp, vì vậy sau khi ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT Tổng công ty sẽ cập nhật/bổ sung chi tiết các nội dung tại khoản 1 Điều 3 của Điều lệ phù hợp với Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận).

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Điều để phù hợp với các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

(Chi tiết sửa đổi: Theo bản Tổng hợp tóm tắt các nội dung sửa đổi Điều lệ đính kèm)


2. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện các thủ tục hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ theo đúng quy định để triển khai thực hiện.

(Nội dung Dự thảo Điều lệ đính kèm theo Tờ trình này trong tài liệu Đại hội)



Kính trình Đại hội cổ đông PETROCONS xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:



- Như trên; 
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, PC.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy

**BẢNG TỔNG HỢP TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều lệ cũ</p>	<p>TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM *****</p>  <p>ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM (<i>Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, ban hành tại Nghị quyết số 232/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày 02/10/2023</i>)</p>	<p>TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM *****</p>  <p>ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM (<i>Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày/...../2026</i>)</p>	<p>Phân trang bìa</p>	<p>Thay đổi Logo và tên, ngày thăng ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ. <i>Lý do:</i> Căn cứ chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) tại văn bản số 8961/QĐ-CNNL ngày 09/10/2025, Tổng công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PETROCONS) đã sửa đổi bộ nhận diện thương hiệu (Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 145/QĐ-XLDK ngày 24/12/2025 về việc phê duyet bộ nhận diện thương hiệu và đã đc Tập đoàn cho ý kiến tại văn bản số 11902/CNNL-TT&VHDN ngày 31/12/2025.</p>
<p>Phân trang bìa</p>	<p>Hà Nội, tháng 10 năm 2023</p> <p>Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, ban hành tại Nghị quyết số 232/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 02/10/2023.</p>	<p>Hà Nội, tháng năm 2026</p> <p>Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày/...../2026.</p>	<p>Phân mở đầu</p>	<p>Thay đổi và tên, ngày tháng ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ để phù hợp.</p>
<p>Phân mở đầu</p>	<p>c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020. d. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019.</p>	<p>c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan. d. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p>	<p>Bổ sung nội dung in đậm <i>Lý do:</i> Để tham chiếu đến tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành.</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty</p>	<p>1. Tên Tổng công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên viết tắt tiếng Anh: PETROCONS Biểu tượng Logo:  <p>3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. 	<p>1. Tên Tổng công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> Tên viết tắt tiếng Anh: PETROCONS Biểu tượng Logo:  <p>3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. 	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty</p>	<p>Sửa đổi tên viết tắt tiếng Anh, biểu tượng Logo Tổng công ty</p> <p><i>Lý do:</i> Đã nêu chi tiết ở trên, PETROCONS đã sửa đổi bộ nhận diện thương hiệu.</p> <p>Sửa đổi địa chỉ trụ sở chính</p> <p><i>Lý do:</i> Bỏ cấp Quận.</p>
<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình thể thao ngoài trời; Thi công các công trình giao thông, thủy lợi; Đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý chợ; 	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình thể thao ngoài trời; Thi công các công trình giao thông, thủy lợi; Đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý chợ; 	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty</p>	<p>- Cập nhật các ngành nghề kinh doanh in đậm chi tiết cho mã ngành 422 (các mã ngành chi tiết 4221, 4222, 4223, 4229) và 429 (chi tiết 4291, 4292, 4293, 4299)</p> <p><i>Lý do:</i> Để đầy đủ và phù hợp với GCN Đăng ký doanh nghiệp hiện nay của TCT.</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> • • Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bê tông thương phẩm; - Kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng, dầu khí; - Kinh doanh các sản phẩm cơ khí, các vật liệu xây dựng; • Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và trên đất liền), các công trình dân dụng và công nghiệp. • Chuẩn bị mặt bằng: <ul style="list-style-type: none"> - Khoan, phá đá nổ mìn, khai thác mỏ, sản xuất công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí); - San lấp mặt bằng; • Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí); • Sản xuất vật liệu xây dựng; • Sản xuất công nghiệp; • Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; • Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> • • Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bê tông thương phẩm; - Kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng, dầu khí; - Kinh doanh các sản phẩm cơ khí, các vật liệu xây dựng; • Chuẩn bị mặt bằng: <ul style="list-style-type: none"> - Khoan, phá đá nổ mìn, khai thác mỏ, sản xuất công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí); - San lấp mặt bằng; • Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí); • Sản xuất vật liệu xây dựng; • Sản xuất công nghiệp; • Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; • Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và trên đất liền), các công trình dân dụng và công nghiệp; • Xử lý tiêu hủy rác thải độc hại; • Sản xuất hóa chất cơ bản; • Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; • Tái chế phế liệu. 		<p>- Bộ nội dung in đậm “Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng... công nghiệp”.</p> <p><i>Lý do:</i> Hai nội dung ghi trùng lặp trong Điều lệ</p> <p>- Dự kiến Bổ sung 4 ngành nghề kinh doanh in đậm, các mã ngành bổ sung tương ứng là 3822, 2011, 4679, 3830.</p> <p><i>Lý do:</i> Đề phối hợp với đối tác nước ngoài (Trung Quốc) tham gia Dự án Sản xuất và Lắp đặt hệ thống Khử xúc tác chọn lọc (SCR) cho Nhà máy Nhiệt điện.</p> <p>(Ghi chú: Đối với nội dung tại “<i>Khoản 1 Điều 3 – Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty</i>” trong Điều lệ TCT; Do Tên/Thông tin chi tiết một số ngành nghề cũ/bổ sung có thể sẽ có sự sai khác sau khi cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ khi ra cơ quan Đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN), vì vậy sau khi ĐHCĐ thông qua, HĐQT Tổng công ty sẽ cập nhật/bổ sung chi tiết các nội dung trên phù hợp với Giấy chứng nhận ĐKDN sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).</p> <p>Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa nội dung in đậm, tách mục 2 thành mục 2 và 3, sửa lỗi đề phù hợp với quy định. Lý do: Do lỗi đánh máy điều lệ cũ</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đảm được địa chỉ liên lạc của cổ đông theo thông tin trong Danh sách người sở hữu cuối cùng cùng lập tại ngày Đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Tổng công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng...</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm được địa chỉ liên lạc của cổ đông theo thông tin trong Danh sách người sở hữu cuối cùng cùng lập tại ngày Đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông....</p>	<p>Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa nội dung in đậm Lý do: Do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã chính thức đổi tên và chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) kể từ ngày 02/08/2023</p>
<p>Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p>Sửa nội dung in đậm Lý do: Sửa đổi để phù hợp với khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022: Theo đó sửa đổi bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 21. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>		<p>Sửa nội dung in đậm, tách mục i thành hai đề mục i, k Lý do: Hai đề mục có nội dung khác nhau, tách để dễ tham chiếu và phù hợp với điểm i khoản 1 và khoản 4 Điều 150 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.</p>
<p>Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; công ty;</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; công ty; Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; được sửa đổi bổ sung tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung in đậm và mục 5 vào sau mục 4 phù hợp với khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết Luật chứng khoán Lý do: PETROCONS là công ty đại chúng, ngoài đáp ứng theo Luật Doanh nghiệp, còn phải đáp ứng các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 (một) thành viên.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 (một) thành viên.</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa nội dung in đậm <i>Lý do:</i> Sửa đổi để phù hợp với Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết Luật chứng khoán</p>
<p>Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.</p>	<p>Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa nội dung in đậm <i>Lý do:</i> Sửa đổi để phù hợp Khoản 6 Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020</p>
<p>Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tổng công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tổng công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. 7. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều</p>	<p>Bổ sung nội dung in đậm vào sau khoản 5, sửa khoản 6 thành khoản 7. <i>Lý do:</i> Bổ sung theo Quy định tại Khoản 83 Điều 1 nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 theo đó sửa đổi, bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>	

Điều lệ cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>4. Trường hợp có tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam.</p> <p>Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền thanh toán Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán Việt nam.</p>	<p>4. Trường hợp có tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam.</p> <p>Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền thanh toán Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán Việt Nam (VSDC).</p>		<p>Sửa tên nội dung in đậm Lý do: Do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã chính thức đổi tên thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) kể từ ngày 02/08/2023</p>
<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, ban hành tại Nghị quyết số 232/NQ-XLDK-DHĐCĐ ngày 02/10/2023 tại Hà Nội; được ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-XLDK ngày 05/10/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nhất trí thông qua ngày/...../2026 tại Hà Nội; và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p>	<p>Sửa nội dung ngày tháng thông qua điều lệ</p>

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Số : 85/QĐ-XLKD

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-XLKD-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung và ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam” như đính kèm:

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Tổng giám đốc, Trưởng các Ban/Phòng của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS; Ban TGD (e-copy);
- Người phụ trách CBTT TCT (e-copy);
- Lưu: HĐQT, TCHC, VT.

nam

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Nghiêm Quang Huy

**TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*(Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 84/NQ-XLDK-ĐHĐCĐ ngày
28/5/2026)*

Hà Nội, tháng 5 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam là cơ sở pháp lý quy định và chi phối toàn bộ hoạt động của Tổng công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 84/NQ-DHĐCĐ-XLKD ngày 28/5/2026.

CHƯƠNG I.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán của Tổng công ty và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
- b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.
- d. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.
- e. "Tổng công ty" là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Công ty mẹ trong tổ hợp các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, là một trong các hình thức của nhóm công ty, có chức năng trực tiếp sản xuất - kinh doanh và đầu tư vào các doanh nghiệp khác, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan; thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn góp/đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết.
- f. "Nhóm các Doanh nghiệp Tổng công ty" là tổ hợp các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, bao gồm:
 - Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
 - Công ty con của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
 - Công ty thành viên của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
 - Công ty liên kết của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- g. "Công ty con của Tổng công ty" là các công ty có vốn góp của Tổng công ty và do Tổng công ty nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, Tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.
- h. "Công ty thành viên của Tổng công ty" là các doanh nghiệp do Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.

i. “Công ty liên kết của Tổng công ty” là công ty mà Tổng công ty sở hữu cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối và không do Tổng công ty giữ quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với Tổng công ty theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với Tổng công ty. Công ty liên kết của Tổng công ty được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài.

j. “Quyền chi phối” là quyền của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
- Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó;
- Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

k. “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối” là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của một doanh nghiệp.

l. “Ngày thành lập” là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.

m. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;

n. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

o. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán;

p. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty;

q. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

r. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Tên Tổng công ty

• Tên tiếng Việt:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

• Tên tiếng Anh:

PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

• Tên giao dịch: **PV CONSTRUCTION J.S.C**

• Tên viết tắt tiếng Anh: **PETROCONS**

• Biểu tượng Logo:



• Mã chứng khoán của Tổng công ty là: **PVX**

2. Tổng công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam và theo Điều lệ này.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:

• Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

• Điện thoại: 024.37689291, 37689293, 37689294

• Fax: 024.37689290

• E-mail: info@petrocons.vn; info@pvc.vn

• Website: petrocons.vn

4. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty: Tổng công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định nội dung này.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12, 13 Luật Doanh nghiệp.

5. Các chi nhánh và văn phòng đại diện của Tổng công ty:

Tổng công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Tổng công ty phù hợp với các quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53, thời hạn hoạt động của Tổng công ty sẽ bắt đầu từ Ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty là:

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Xây dựng công trình công ích;
 - Xây dựng công trình điện;
 - Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
 - Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
 - Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - Xây dựng công trình thủy;
 - Xây dựng công trình khai khoáng;
 - Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Xây dựng công trình thể thao ngoài trời;
- + Thi công các công trình giao thông, thủy lợi;
- + Thi công xây dựng các công trình dầu khí (trên bờ, ngoài biển), các công trình công nghiệp và dân dụng, cảng sông, cảng biển;
- + Xây dựng các công trình thủy lợi, đê kè, bến cảng;
- + Đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp;
- + Đầu tư xây dựng: Các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; các nhà máy đóng tàu vận tải dầu, khí, hóa chất, nhà máy đóng giàn khoan; các nhà máy xi măng và sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình hầm đường bộ;
- + Đầu tư công nghệ cao trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng;
- + Đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý chợ;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;

- Quảng cáo;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
 - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký);
 - Khảo sát, thiết kế, tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp vừa và nhỏ (chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);
 - Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dầu khí, công trình dân dụng và công nghiệp (chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật và theo chứng chỉ hành nghề);
 - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật thí nghiệm mẫu cơ, lý, hóa, vật liệu xây dựng;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm);
- Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp.
- Kinh doanh lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí; thương mại và dịch vụ tổng hợp;
 - Vận chuyển dầu và khí hóa lỏng, hóa chất;
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại: Chi tiết:
 - Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, bảo dưỡng và sửa chữa các chân đế giàn khoan, tàu thuyền và các phương tiện nổi;
 - Gia công ren ống, sản xuất khớp nối, đầu nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực khoan, khai thác dầu khí, công nghiệp;
 - Thiết kế, chế tạo các bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chip áp lực và hệ thống ống công nghệ;
 - Gia công chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan và các kết cấu kim loại khác;
 - Chế tạo và cung cấp các loại ống chống cần khoan, ống nối, khớp nối, đầu nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
 - Chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi:
 - Đóng giàn khoan đất liền, ngoài biển;
 - Đóng tàu vận tải dầu, khí, hóa chất (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp:

- Lắp đặt, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí, các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ, các công trình dân dụng và công nghiệp;

- Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp;

- Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện đến 35KV, các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác;

• Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:

- Kinh doanh bất động sản: Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng đô thị, văn phòng, nhà ở, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê kè, cảng sông, cảng biển, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp; Kinh doanh đô thị và văn phòng, siêu thị và nhà ở;

- Kinh doanh nhà ở và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật;

• Sản xuất bê tông thương phẩm;

• Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- Kinh doanh bê tông thương phẩm;

- Kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng, dầu khí;

- Kinh doanh các sản phẩm cơ khí, các vật liệu xây dựng;

• Chuẩn bị mặt bằng:

- Khoan, phá đá nổ mìn, khai thác mỏ, sản xuất công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí);

- San lấp mặt bằng;

• Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí);

• Sản xuất vật liệu xây dựng;

• Sản xuất công nghiệp;

• Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

• Khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và trên đất liền), các công trình dân dụng và công nghiệp;

• Xử lý tiêu hủy rác thải độc hại;

• Sản xuất hóa chất cơ bản;

• Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;

• Tái chế phế liệu.

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là: Phát triển, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động xây lắp chuyên ngành dầu khí, sản xuất, đầu tư và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình và các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật; đổi mới tổ chức sản xuất, công tác quản lý, quản trị Tổng công ty, khai thác tối đa các nguồn lực của Tổng công ty, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo lợi ích

cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, đời sống cho cán bộ công nhân viên và người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV.

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là: 4.000.000.000.000 đồng (Bốn nghìn tỷ đồng chẵn). Tổng số Vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 400.000.000 (Bốn trăm triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

2. Tổng công ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Vào ngày thông qua Điều lệ này tất cả các cổ phần của Tổng công ty đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 10, Điều 11 Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 9. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 10. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty;

h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và có đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

Đối với yêu cầu tại điểm b và điểm c khoản này, yêu cầu cổ đông/nhóm cổ đông phải lập bằng văn bản, có đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra (áp dụng đối với điểm c);

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Tổ chức là cổ đông của Tổng công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền.

Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công

ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Số Thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;

đ. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông: i) trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này; ii) trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
 1. Phê duyệt danh sách “tổ chức kiểm toán được chấp thuận”; quyết định “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách “tổ chức kiểm toán được chấp thuận”; quyết định “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;

m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;

o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;

p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 15. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, Điều 18 và 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập

không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông theo thông tin trong Danh sách người sở hữu cuối cùng lập tại ngày Đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thông qua nghị quyết vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, bao gồm cả các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì

lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g. Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên, từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; được sửa đổi bổ sung tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

5. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên.

Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 (một) thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc tham dự Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc

tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, khi một trong số các đối tượng dưới đây yêu cầu:

a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị ;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

c. Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có một Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành Tổng công ty

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Ban Kiểm soát của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g. Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử 03 thành viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;

d. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông: i) phê duyệt danh sách “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; ii) Quyết định “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty; iii) bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số Thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những

nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tổng công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tổng công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

7. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên

có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Tổng công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho Người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.

2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam.

Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng

công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Trích lập quỹ: Tổng công ty trích lập các quỹ (quỹ Đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, các quỹ khác) theo đúng quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba 31 (ba mươi mốt) của tháng 12 (mười hai) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 (ba mươi mốt) của tháng 12 (mười hai) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.

3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Hàng năm Tổng công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo nội dung và kế hoạch kiểm toán được Tổng giám đốc phê duyệt.

2. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” hoặc thông qua danh sách “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

CHƯƠNG XVII DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Giải thể công ty

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Tổng công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần (30 ngày làm việc) từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Tổng công ty

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nhất trí thông qua ngày 28/5/2026 tại Hà Nội; và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty
Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các Luật;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Nhằm đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty phù hợp với Quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty sau sửa đổi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua; Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty như sau:

1. Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty

Nội dung sửa đổi theo bản “*Tổng hợp tóm tắt các nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị*” kèm theo Tờ trình này.

Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty bao gồm 6 Chương, 77 Điều; đảm bảo tuân thủ đúng Quy định Pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

(Đính kèm Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty)

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Nội dung sửa đổi theo bản “*Tổng hợp tóm tắt các nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*” kèm theo Tờ trình này.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty bao gồm 7 Chương, 28 Điều; đảm bảo tuân thủ đúng Quy định Pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

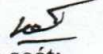
(Đính kèm Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao Hội đồng quản trị Tổng công ty ký quyết định ban hành Quy chế theo quy định để triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội cổ đông PETROCONS xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HDQT, PC.



Nghiêm Quang Huy

**BẢNG TỔNG HỢP TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
Phản căn cứ	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 148/NQ-DHĐCĐ-XLĐK ngày 30/06/2021;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-DHĐCĐ-XLĐK ngày/...../2026;</p>	Phản căn cứ	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung in đậm.</p> <p>Lý do: Để tham chiếu đến tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành và phù hợp với Điều lệ sau khi cập nhật sửa đổi và được ĐHĐCĐ thông qua.</p>
Điều 2. Giải thích từ ngữ	<p>5. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;</p> <p>6. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;</p>	<p>5. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.</p> <p>6. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p>	Điều 2. Giải thích từ ngữ	<p>Bổ sung nội dung in đậm</p> <p>Lý do: Để tham chiếu đến tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành.</p>
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	<p>1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không</p>	<p>1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông, số đăng ký người sở hữu chứng khoán của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p>	Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp	<p>Bổ sung nội dung in đậm</p> <p>Lý do: Để phù hợp với khoản 21 Điều 1 – Luật 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 theo đó sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 141</p>

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin chậm nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</p> <p>2. Tổng công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) theo Quy chế thực hiện quyền do VSD ban hành.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</p> <p>2. Tổng công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo Quy chế thực hiện quyền do VSDC ban hành.</p>	<p>Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020)</p> <p>- Mục 1, sửa nội dung in đậm</p> <p><i>Lý do:</i> Phù hợp với quy định tại khoản 1 – Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết Luật chứng khoán.</p> <p>- Mục 2, sửa nội dung in đậm</p> <p><i>Lý do:</i> Do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã chính thức đổi tên và chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) kể từ ngày 02/08/2023</p>	
Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. 	<p>2. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông. Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. 	<p>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa lại mục in đậm.</p> <p><i>Lý do:</i> Sửa lại để đầy đủ và phù hợp với mục a, khoản 1 Điều 18 Điều lệ Tổng công ty</p>

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
<p>Điều 13. Cách thức bỏ phiếu bầu cử</p>	<p>1. Nguyên tắc chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; - Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. - Hình thức bỏ phiếu bầu cử: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; 	<p>Điều 13. Cách thức bỏ phiếu bầu cử</p>	<p>Sửa nội dung in đậm <i>Lý do:</i> Phù hợp với Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 28 quy chế này</p>	
<p>Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên đồng quản trị</p>	<p>1. Cơ cấu Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là có tối thiểu 01 (một) thành viên.</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên đồng quản trị</p>	<p>- Mục 1 Sửa nội dung in đậm <i>Lý do:</i> Sửa đổi để phù hợp với khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 theo đó sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết Luật chứng khoán</p> <p>- Mục 2: Bổ sung nội dung in đậm. <i>Lý do:</i> PETROCONS là công ty đại chúng, ngoài đáp ứng theo Luật Doanh nghiệp, còn phải đáp ứng các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>	
<p>Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên đồng quản trị</p>	<p>1. Cơ cấu Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 1 thành viên. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là có tối thiểu 01 (một) thành viên.</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp; Quy định tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; được sửa đổi bổ sung tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.</p>			

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
Điều 31. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	4. Trường hợp trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông 01 (một) ngày, số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau: - Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này; - Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua; - Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	4. Trường hợp trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông 01 (một) ngày, số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau: - Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này; - Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua; - Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Điều 31. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung thêm nội dung in đậm để đầy đủ. Lý do: PETROCONS là công ty đại chúng, ngoài đáp ứng theo Luật Doanh nghiệp, còn phải đáp ứng các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành
Điều 54. Đề cử, cử ứng thành viên Ban Kiểm soát	Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 34 Điều lệ Tổng công ty	Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty	Điều 54. Đề cử, cử ứng thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nội dung in đậm. Lý do: Để thực hiện quy định tại Điều 34 Điều lệ (bao gồm 3 khoản mục).
Điều 77. Hiệu lực thi hành	Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 6 (sáu) Chương, 77 (bảy mươi bảy) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2021 .	Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 6 (sáu) Chương, 77 (bảy mươi bảy) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2026.	Điều 77. Hiệu lực thi hành	Sửa nội dung in đậm. Lý do: Để đầy đủ và phù hợp với ngày tháng ban hành.

**BẢNG TỔNG HỢP TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
Phản căn cứ	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 30/06/2021;</p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.</p> <p>Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC/ Tổng công ty) bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số/...../2026;</p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.</p> <p>Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/ Tổng công ty) bao gồm các nội dung sau:</p>	Phản căn cứ	Sửa đổi, bổ sung nội dung in đậm. Lý do: Để tham chiếu đến tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành và phù hợp với Điều lệ sau khi cập nhật sửa đổi và được ĐHĐCĐ thông qua. Thay đổi tên viết tắt của Tổng công ty

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT</p>	<p>4. Số lượng Thành viên độc lập HĐQT là 01(một) người. Điều lệ Tổng công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT.</p>	<p>4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên. Số lượng Thành viên độc lập HĐQT là 01(một) người. Điều lệ Tổng công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT.</p>	<p>5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT</p>	<p>Bổ sung nội dung in đậm <i>Lý do:</i> Sửa đổi để phù hợp với khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết Luật chứng khoán. - Phù hợp với Khoản 3 Điều 24 Điều lệ sau sửa đổi</p>
<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</p>	<p>1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; c) Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là Thành viên HĐQT của công ty khác; d) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p>	<p>1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty; c) Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là Thành viên HĐQT của công ty khác; Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác; d) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung in đậm (khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) <i>Lý do:</i> PETROCONS là công ty đại chúng, ngoài đáp ứng theo Luật Doanh nghiệp, còn phải đáp ứng các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Đồng thời sửa để phù hợp với Khoản 4, Khoản 5 Điều 23 Điều lệ sau sửa đổi.</p>

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
<p>Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</p> <p>b) Số lượng Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</p> <p>b) Số lượng Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Số Thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 10 của Điều lệ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>đ) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>- Bổ sung thêm nội dung in đậm điểm c (sau điểm b) khoản 1 Điều này. <i>Lý do:</i> Để phù hợp với khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty và Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020</p> <p>- Bổ sung thêm nội dung in đậm “và khoản 3 Điều 10 của Điều lệ” vào điểm c, đổi tên điểm c thành điểm d. <i>Lý do:</i> Phù hợp với điểm d, khoản 3, Điều 12 Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>- Thay đổi tên các điểm (c,d,đ thành d, đ, e) tính tiến theo điểm bổ sung.</p>

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY				
<p>Điều 16. Biên bản họp HĐQT</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp HĐQT</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung in đậm. Lý do: Sửa đổi để phù hợp với khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022: Theo đó sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020</p>
<p>Điều 28. Hiệu lực thi hành</p>	<p>Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 Chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2021.</p>	<p>Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2026.</p>	<p>Điều 28. Hiệu lực thi hành</p>	<p>Sửa ngày tháng có hiệu lực thi hành</p>

Hà nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Số: 87 /QĐ-XLKD

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 84/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 28/5/2026;

Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổng công ty: là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ Tổng công ty;
3. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
4. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
5. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;
6. Luật chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;
7. Đại hội trực tuyến: là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
8. Đại hội truyền thống: là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông có thể tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại khoản 7 Điều này.
9. Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Tổng công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
10. Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc đợt lấy ý kiến bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
11. Bỏ phiếu truyền thống: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc gửi phiếu lấy ý

kiến đã trả lời bằng văn bản về Tổng công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế này mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách “tổ chức kiểm toán được chấp thuận”; quyết định “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Mục 2

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Tổng công ty.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Tổng công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo Quy chế thực hiện quyền do VSDC ban hành.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ Tổng công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty ít nhất 03

(ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 2 Điều này chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do, trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ Tổng công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

Điều 9. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Tổng công ty.

Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến: Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội trực tuyến. Quy định cụ thể về ủy quyền sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội. Cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định sau đây:

1. Trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo.
2. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông
 - a. Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:
 - Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông. Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu

quyết một thẻ biểu quyết trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b. Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Tổng công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp.

- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.

- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy chế này và có nghĩa vụ:

+/ Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ theo quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.

+/ Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

+/ Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

c. Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại điểm a) và b) khoản này:

- Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này.

- Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông quy định tại điểm b khoản này.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Tổng công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp.

Điều 11. Điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp, cổ đông có thể biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:

- Bỏ phiếu truyền thống: bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho một người khác hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử);

- Bỏ phiếu điện tử: chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức bỏ phiếu này.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a. Biểu quyết theo phương thức truyền thống đối với cổ đông đến /ủy quyền dự họp trực tiếp:

- Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem là không hợp lệ. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 (một) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn một tình trạng biểu quyết. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là phiếu không hợp lệ.

b. Bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác:

- Mỗi cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp trong Thông báo mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ

thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc Hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực tuyến.

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến cho từng vấn đề biểu quyết.

- Cổ đông có thể biểu quyết bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa.

- Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

- Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại Đại hội theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Việc ủy quyền bỏ phiếu điện tử của cổ đông (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

3. Trường hợp Tổng công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức (bỏ phiếu truyền thống và bỏ phiếu điện tử), cổ đông chỉ được lựa chọn 1 hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả 2 hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

4. Hình thức biểu quyết cụ thể sẽ được thực hiện theo Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung:

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Hình thức bỏ phiếu bầu cử: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Đại biểu tham dự có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Nguyên tắc trúng cử:

+/ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+/ Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

+/ Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

2. Trường hợp bầu cử tại cuộc họp trực tiếp:

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;

3. Trường hợp bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến hoặc kết hợp giữa bỏ phiếu truyền thống và bỏ phiếu điện tử: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến cho nội dung cần bầu cử. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện bầu cử đối với nội dung bị khóa. Các quy định khác tương tự như đối với bỏ phiếu biểu quyết được quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu

a. Trường hợp biểu quyết theo phương thức truyền thống:

- Đối với thẻ biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng cách số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

- Đối với phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền bỏ phiếu vào thùng phiếu được ban tổ chức chuẩn bị từ trước, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc số phiếu bầu.

- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Tổng công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

b. Trường hợp bỏ phiếu điện tử hoặc kết hợp giữa bỏ phiếu truyền thống và bỏ phiếu điện tử:

- Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu điện tử hoặc tổng hợp kết quả bỏ phiếu truyền thống và kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu là tổng hợp của kết quả bỏ phiếu điện tử hoặc tổng hợp của kết quả bỏ phiếu truyền thống và bỏ phiếu điện tử.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề, việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình. Quy định cụ thể việc yêu cầu mua lại của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Mục 3

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm cả các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 22. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 23. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 24. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

Mục 2

Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 1 thành viên. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là có tối thiểu 01 (một) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp; Quy định tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; được sửa đổi bổ sung tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

Điều 27. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 28. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống

thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2. Các trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại thấp hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện.

b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 31. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Điều lệ Tổng công ty triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Tổng công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện, trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử.

3. Hội đồng quản trị tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và

điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Quy chế này.

4. Trường hợp trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông 01 (một) ngày, số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;

- Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Danh sách ứng viên do Hội đồng quản trị đề cử chỉ có hiệu lực và được Hội đồng quản trị công bố khi số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Mục 3

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 33. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

Mục 4

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 34. Số lượng cuộc họp

Hội đồng quản trị họp tối thiểu mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 35. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c. Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc sau khi có đề nghị họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Thông báo họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 37. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 38. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

nhuu

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Điều 39. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều lệ Tổng công ty.

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 40. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 41. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 42. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 43. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 44. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo/công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Mục 5

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 45. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Tổng công ty.

Mục 6

Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho “tổ chức kiểm toán được chấp thuận” đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Điều 47. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Điều lệ Tổng công ty.

nauw

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Mục 1

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Điều 51. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Vai trò của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát: quy định tại Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.
3. Trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 Điều lệ Tổng công ty.
4. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

Mục 2

Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Điều 52. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 54. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 55. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt

cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 56. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 35 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 57. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 58. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Tổng công ty

Điều 59. Tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC

Mục 1

Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

Điều 60. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Vai trò của Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Điều lệ Tổng công ty.

3. Trách nhiệm của Tổng giám đốc: thực hiện theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 Điều lệ Tổng công ty.

Mục 2

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

Điều 61. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 62. Bỏ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị bỏ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.

Điều 63. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

2. Khi Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 (ba mươi) ngày. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

3. Tổng giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra các trường hợp: chết, mất năng lực hành vi dân sự, mất quyền công dân, tự ý bỏ nhiệm sở, vi phạm Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bỏ nhiệm Tổng giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày.

Điều 64. Thông báo bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

Sau khi có quyết định bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 65. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

CHƯƠNG VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

Điều 66. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp các cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại điều 28 Điều lệ Tổng công ty và Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có thể cử một người trong số họ, hoặc một người khác làm thư ký cuộc họp để thực hiện ghi biên bản cuộc họp.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng giám đốc có thể được mời tham dự cuộc

họp Hội đồng quản trị và tham gia phát biểu ý kiến (nếu được yêu cầu) nhưng không được biểu quyết.

Điều 67. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 68. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

Nghị quyết Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 69. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

a. Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty của Thành viên Ban Kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 37 Điều lệ Tổng công ty và điểm d, Khoản 1, Điều 73 Quy chế này nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

b. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản 4, Điều 33 Điều lệ Tổng công ty không được thực thi.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của những người điều hành khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

b. Đề xuất tuyển dụng người điều hành khác của Tổng công ty;

c. Lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho Người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

đ. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Tổng công ty.

Điều 70. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị thông qua.

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị ủy quyền.

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 71. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 70 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc.

Điều 72. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị:

a. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Tổng công ty, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành;

b. Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, các công ty khác (nếu có) do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát với Tổng giám đốc/Người điều hành khác hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi chậm nhất trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được các tờ trình hoặc công văn đề nghị của Tổng giám đốc. Sửa lại ngày cho phù hợp quy chế phối hợp;

2. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban Kiểm soát:

a. Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

b. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

c. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 73. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Thành viên Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Tổng công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, các công ty khác (nếu có) do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Ban Kiểm soát đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty thì Ban Kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc: Ban Kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát:

a. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban Kiểm soát quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Tổng công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban Kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban Kiểm soát phải được gửi đến Tổng công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban Kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Tổng công ty của Ban Kiểm soát phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất 07 (bảy) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị: Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo Tổng công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

b. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 (bảy) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

c. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Tổng công ty, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, các công ty khác (nếu có) do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Quy chế này, Hội đồng quản trị phải nhận được trước ít nhất là 07 (bảy) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi Hội đồng quản trị.

Mục 2

Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Điều 74. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Tổng công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Thành viên Ban Kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 75. Khen thưởng

1. Đối tượng: Tổng giám đốc và các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định.

2. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Tổng công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 76. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Tổng công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 77. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 6 (sáu) Chương, 77 (bảy mươi bảy) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/5/2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: 86 /QĐ-XLKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 84/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 28/5/2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/ Tổng công ty) bao gồm các nội dung sau:

new

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của HĐQT quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các Thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các Thành viên HĐQT.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT (HĐQT)

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng công ty.

2. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là

người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Trưởng/Giám đốc các Phòng/Ban trực thuộc Tổng công ty, Giám đốc Chi nhánh, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Doanh nghiệp khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.

2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Tổng công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên HĐQT

1. HĐQT có 05 (năm) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá 05 năm, và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên độc lập HĐQT không làm quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả Thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là Thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên. Số lượng Thành viên độc lập HĐQT là 01 (một) người. Điều lệ Tổng công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên độc lập HĐQT.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là Thành viên HĐQT của công ty khác; Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

d) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, Công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, Công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp Thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế Thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ

naus

của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm Thư ký Tổng công ty. Thư ký Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ Thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;
- d) Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế Thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Số Thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);

b) Số lượng Thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này;

maul

c) Số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự việc.

d) Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b và điểm c khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế Thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên, từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

c) Căn cứ số lượng Thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại điểm b khoản 1 điều này làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

name

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm Thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

now

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc tham dự Đại hội đồng cổ đông ở Doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định. Mỗi Thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên

nam

đó chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp (bao gồm: thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty).

2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

b) Số lượng Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Số Thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 10 của Điều lệ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

nam

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc HĐQT.

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập HĐQT/Thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường

naue

hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập HĐQT;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) Thành viên HĐQT;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp (trừ trường hợp họp bất thường). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng công ty.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các Thành viên HĐQT.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số Thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

manu

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số Thành viên HĐQT chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

13. Do điều kiện công tác của các thành viên HĐQT mà không thể tổ chức họp được nhưng xét thấy yêu cầu cấp thiết vì lợi ích của Tổng công ty, HĐQT có quyền lấy phiếu ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Tổng công ty.

14. Các thành viên HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐQT phân công, chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.

15. Tất cả các thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong Biên bản họp HĐQT hoặc trên phiếu lấy ý kiến. Trường hợp Chủ tịch/Thành viên phụ trách HĐQT ký Nghị quyết, Quyết định nhưng không tán thành nội dung thì phải có ý kiến bảo lưu.

16. Căn cứ yêu cầu nội dung cụ thể của từng cuộc họp, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và lãnh đạo các Ban chức năng liên quan của Tổng công ty có thể được mời dự họp.

Điều 16. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

naus

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt.

Điều 17. Phiếu lấy ý kiến của HĐQT bằng văn bản

a. Đối với các vấn đề không cần thiết phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc không có điều kiện để triệu tập họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các tài liệu kèm theo để giải trình dự thảo Nghị quyết, Quyết định và gửi cho các thành viên HĐQT.

- Các Thành viên HĐQT có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được tài liệu. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- Phiếu lấy ý kiến đã trả lời của các Thành viên HĐQT phải được lưu giữ cùng bộ hồ sơ tại trụ sở chính Tổng công ty.

b. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 18. Nghị quyết, Quyết định, công văn của HĐQT

- HĐQT ban hành Nghị quyết khi thông qua chủ trương, đường lối và những vấn đề mang tính định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- HĐQT ban hành các Quyết định về các vấn đề trực tiếp giải quyết thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký và ban hành Nghị quyết, Quyết định, Công văn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt, Thành viên HĐQT khác ký văn bản HĐQT

khi có ủy quyền của Chủ tịch HĐQT hoặc theo phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

Điều 19. Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

1. Chậm nhất sau 03 (ba) ngày kể từ khi cuộc họp HĐQT kết thúc hoặc hết thời hạn trả lời trong phiếu lấy ý kiến, Thư ký Tổng công ty có nhiệm vụ dự thảo xong các văn bản liên quan để trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành. Văn thư Tổng công ty tiếp nhận bản chính để thực hiện nhân bản, đóng dấu phát hành trong thời gian cùng ngày sau khi văn bản được ký theo quy định về công tác văn thư. 01 (một) bản gốc của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được lưu tại văn thư của Tổng công ty.

2. Nghị quyết của HĐQT được gửi tới từng thành viên HĐQT và lãnh đạo Tổng công ty. Căn cứ yêu cầu quản lý, Thư ký Tổng công ty thực hiện thông báo toàn văn hoặc trích nội dung Nghị quyết để gửi các Ban hoặc đơn vị thành viên liên quan để tổ chức thực hiện.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 20. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Tổng công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 21. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty.

Điều 22. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Tổng công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Handwritten signature

1. Thành viên HĐQT của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HĐQT

Điều 23. Mối quan hệ giữa các Thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các Thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các Thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, Thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các Thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các Thành viên HĐQT thì các Thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 24. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định.

Handwritten signature

2. HĐQT không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Tổng giám đốc Tổng công ty. HĐQT có thể tham dự các buổi họp giao ban hàng tháng của bộ máy điều hành Tổng công ty, các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác,... do Tổng giám đốc Tổng công ty chủ trì trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.

3. Hàng năm, nếu cần thiết, HĐQT có kế hoạch làm việc với các đơn vị trong Tổng công ty để kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT để kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. HĐQT sử dụng các phòng ban chức năng và/ hoặc các chuyên viên của Tổng công ty để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến tư vấn về các vấn đề có liên quan.

5. Nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT và Tổng giám đốc thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế phối hợp do HĐQT ban hành trên cơ sở thống nhất nội dung giữa HĐQT và Tổng giám đốc.

6. Các công văn, tài liệu giao dịch gửi đến HĐQT, sau khi vào sổ theo dõi, phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền để xử lý. Những công văn, tài liệu giao dịch của cổ đông hoặc của các cơ quan cấp trên gửi đến Tổng công ty có nội dung liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị phải được sao gửi cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền để phối hợp xử lý.

7. HĐQT sử dụng con dấu của Tổng công ty để ban hành các văn bản thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý trong Tổng công ty và/ hoặc để thực hiện các giao dịch với tổ chức/cá nhân ngoài Tổng công ty.

8. Văn thư Tổng công ty có trách nhiệm tổ chức quản lý các hồ sơ, tài liệu, công văn giao dịch đi và đến của HĐQT theo quy định hiện hành về quản lý tài liệu của Tổng công ty.

9. Các công văn, tài liệu giao dịch do HĐQT ban hành hoặc gửi đi được đăng ký theo mã số HĐQT và bản lưu phải được quản lý riêng.

Điều 25. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. HĐQT tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý của Ban Kiểm soát Tổng công ty, đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát Tổng công ty tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Tổng công ty.

4. Ban Kiểm soát Tổng công ty thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và chịu trách nhiệm về các nội dung thẩm định, đồng thời định

Handwritten signature

kỳ thông báo cho HĐQT về kế hoạch tiến hành cũng như kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các hoạt động quản lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Điều 26. Quan hệ làm việc với tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên

1. HĐQT phối hợp và tạo điều kiện để tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng công ty thực hiện tốt chức năng của các tổ chức này tại Tổng công ty.

2. HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký thỏa ước lao động với Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty và có cơ chế để ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty tham gia giám sát việc sử dụng hợp lý quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng được trích lập từ lợi nhuận hàng năm của Tổng công ty.

Điều 27. Quan hệ làm việc với cổ đông

1. HĐQT bảo đảm thực hiện quan hệ thường xuyên với các cổ đông của Tổng công ty bằng việc công bố các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, cung cấp thường xuyên những thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2. HĐQT có trách nhiệm đảm bảo tính minh bạch trong quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của Tổng công ty cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.

3. HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo xử lý kịp thời và công khai các kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/5/2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *nam*



Nghiêm Quang Huy

Hà Nội, ngày **27** tháng **5** năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty
Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các Luật;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Nhằm đảm bảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty phù hợp với Quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty sau sửa đổi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua; Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS/Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty như sau:

Nội dung sửa đổi theo bản “*Tổng hợp tóm tắt các nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*” kèm theo Tờ trình này.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty bao gồm 7 Chương, 22 Điều; đảm bảo tuân thủ đúng Quy định Pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

(Đính kèm Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty)

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao Ban Kiểm soát Tổng công ty ký quyết định ban hành Quy chế theo quy định để triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội cổ đông PETROCONS xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên; *le*
- HĐQT PETROCONS;
- Lưu: VT, BKS, PC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

[Handwritten Signature]
Hứa Xuân Nam

**BẢNG TỔNG HỢP TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Quy chế cũ	Nội dung cũ	Nội dung mới	Quy chế mới	Ghi chú
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT				
Phần căn cứ	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/06/2021;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 148/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày 30/06/2021;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK ngày/2026;</p>	Phần căn cứ	Sửa đổi, bổ sung nội dung in đậm. Lý do: Để tham chiếu đến tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành và phù hợp với Điều lệ sau khi cập nhật sửa đổi và được ĐHĐCĐ thông qua.
Điều 22. Hiệu lực thi hành	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/07/2021.	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 (bảy) Chương, 22 (hai mươi hai) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../2026.	Điều 22. Hiệu lực thi hành	Sửa ngày tháng có hiệu lực thi hành

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 84/NQ-DHĐCĐ-XLĐK ngày 28/05/2026;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp Thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban Kiểm

soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
 - đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
 - e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - f. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Tổng công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Việc đề cử ứng cử viên Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ Tổng công ty.
 - b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây: Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

- a. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b. Trường hợp khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông

tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác;
- e. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g. Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm

tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Thành viên Ban Kiểm soát

Các Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 (bảy) Chương, 22 (hai mươi hai) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/05/2026.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hứa Xuân Nam

Hà Nội, ngày **27** tháng **5** năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: **Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PETROCONS);

Căn cứ Văn bản đề cử/ứng cử ứng viên bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam của các cổ đông/nhóm cổ đông và Báo cáo ứng cử, đề cử của Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Hiện nay, Tổng công ty có 03 Thành viên Hội đồng quản trị và 01 Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2021-2026. Để kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, bầu nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT : 03 thành viên
- Nhiệm kỳ : 5 năm (2026-2031)

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên BKS : 01 thành viên
- Nhiệm kỳ : 5 năm (2026-2031)

(Danh sách các ứng viên bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được báo cáo trực tiếp tại Đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên; *K*
- Lưu VT, HDQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyen Quang Huy

Nghiem Quang Huy

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo nội dung dưới đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam “VSDC” chốt ngày 28/4/2026).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
- c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên tại quá 05 Công ty khác;
- d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT

Ngoài đáp ứng các quy định tại Khoản 2.1 nêu trên, thành viên độc lập HĐQT còn phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, Công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, Công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.

2.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty;
- h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT/BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT/BKS

- a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/4/2026) có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- b) Số lượng được đề cử ứng viên vào HĐQT/BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Cụ thể:
 - *Đề cử ứng cử viên HĐQT*
 - ✓ Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên, từ 50% trở lên được đề cử đủ số thành viên;
 - ✓ Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 - *Đề cử ứng cử viên BKS*
 - ✓ Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử 03 thành viên;

- ✓ Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS

- a) Đơn/Phiếu ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT/BKS (Theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (Theo mẫu);
- c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn;
- e) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm ủy quyền đề cử);
- f) Tài liệu chứng minh đủ điều kiện thực hiện đề cử/ứng cử theo quy định.

❖ **Lưu ý:** Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu

- a) Số lượng thành viên HĐQT được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là ba (03) thành viên.
- b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là một (01) thành viên.
- c) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS là: 05 năm (2026-2031).

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông được phát đồng thời:
 - Một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT (màu xanh) theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;
 - Một (01) phiếu bầu thành viên BKS (màu hồng) theo mã số tham dự tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền;

- b) Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu biểu quyết theo mã số tham dự;
- c) Trường hợp ghi sai, cô đồng đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- d) Cô đồng phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- a) Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng công ty, không có dấu của Tổng công ty;
- b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cô đồng/đại diện cô đồng vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cô đồng/đại diện cô đồng;
- d) Phiếu bầu không có chữ ký của cô đồng/đại diện cô đồng.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- a) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- b) Mỗi cô đồng có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS. Cô đồng có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
 - Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cô đồng tại Đại hội;
 - Thực hiện thủ tục kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.
- c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS

- Thành viên HĐQT/BKS trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- a) Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;
- b) Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên; *KS*
- Lưu VT, HĐQT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐẦU TƯ
VIỆT NAM

Nguyen Quang Huy

Nghiem Quang Huy

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Số: 09 /BC-XLTK

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Rút gọn)
năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14 tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.37689291 Fax: 024.37689290 Email: info@pvc.vn
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000.000 đồng (Bốn nghìn tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: PVX
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: có bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Tài chính kế toán và Kiểm toán.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	58/NQ-ĐHĐCĐ - XLTK	29/05/2025	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bầu/bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nghiêm Quang Huy	Chủ tịch HDQT	29/05/2025	
2	Ông Chu Thanh Hải	Thành viên HDQT	30/06/2021	
3	Ông Trần Hải Bằng	Thành viên HDQT	30/06/2021	
4	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HDQT	20/01/2022	
5	Ông Phạm Văn Khánh	Thành viên độc lập HDQT	29/05/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Quang Huy	07/07	100%	
2	Ông Chu Thanh Hải	06/07	86%	Ủy quyền
3	Trần Hải Bằng	07/07	100%	
4	Nguyễn Hoài Nam	07/07	100%	
5	Ông Phạm Văn Khánh	06/07	86%	Vắng có lý do

3. Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị theo dõi và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.

- Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Tổng công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
1	02/NQ-XLTK	10/1/2025	Nghị Quyết v/v Công tác cán bộ Ban Tổ chức - Hành chính Tổng công ty đối với ông Phạm Vũ Tuấn
2	05/NQ-XLTK	23/01/2025	Nghị quyết Về việc chấp thuận chủ trương đề Người đại diện phần vốn của PetroCons tại PVC-Thái Bình biểu quyết việc quyết toán Dự án hoàn thành Đầu tư xây dựng công trình Khách sạn Dầu khí Thái Bình
3	06/NQ-XLTK	24/02/2025	Nghị quyết v/v Triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
4	13/NQ-XLTK	19/3/2025	Nghị quyết v/v thông qua kế hoạch tổ chức nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
5	23/NQ-XLTK	11/4/2025	Nghị quyết Về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)
6	25/NQ-XLTK	17/4/2025	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC-Bình Sơn)
7	27/NQ-XLTK	21/4/2025	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
			đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)
8	29/NQ-XLKD	21/4/2025	Nghị quyết về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons-Đông Đô)
9	31/NQ-XLKD	23/4/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu/thông qua nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) nhiệm kỳ 2025-2030
10	34/NQ-XLKD	26/4/2025	Nghị quyết Về việc chấp thuận giới thiệu/thông qua nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát PVC-MT nhiệm kỳ 2025-2030
11	42/NQ-XLKD	14/5/2025	Nghị quyết Về việc nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim Loại và Lắp Máy Dầu khí (PVC-MS)
12	47/NQ-XLKD	23/5/2025	Nghị quyết v/v Điều chỉnh nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
13	55/NQ-XLKD	27/5/2025	Nghị quyết V/v Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình (PVC-TB)
14	58/NQ-XLKD	29/5/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
15	60/NQ-XLKD	29/5/2025	Nghị Quyết v/v Bầu ông Nghiêm Quang Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
16	61/NQ-XLKD	04/6/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị PVC Duyên Hải nhiệm kỳ 2025-2030 đối với ông Trương Sỹ Minh
17	67/NQ-XLKD	11/6/2025	Nghị quyết v/v chấp thuận phương án xử lý nợ của PVC Thái Bình tại Pvcombank
18	69/NQ-XLKD	13/6/2025	Nghị quyết v/v Chấp thuận giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát PVC-MS
19	71/NQ-XLKD	13/6/2025	Nghị quyết V/v chấp thuận việc quản lý công tác lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
20	73/NQ-XLKD	13/6/2025	Nghị quyết về việc Bổ sung nội dung của tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim Loại và Lắp Máy Dầu khí (PVC-MS)
21	74/NQ-XLKD	17/6/2025	Nghị quyết về việc Chấp thuận bổ nhiệm lại Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư và Tái cơ cấu đối với ông Trần Ngọc Lâm

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
22	83/NQ-XLKD	27/6/2025	Nghị quyết v/v Chấp thuận giới thiệu nhân sự tham gia Ban Kiểm soát PVC-Thái Bình
23	85/NQ-XLKD	27/6/2025	Nghị quyết v/v thông qua nội dung bổ sung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình
24	103/NQ-XLKD	08/8/2025	Nghị Quyết v/v Chấp thuận chủ trương hỗ trợ để Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS) thực hiện mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Đơn đặt hàng số 329000011 tại BIDV Hà Đông
25	114/NQ-XLKD	19/9/2025	Nghị quyết v/v Chấp thuận chủ trương định giá quyền sử dụng đất khu đất 3.400m2 của Tổng công ty tại Tam Đảo
26	115/NQ-XLKD	24/9/2025	Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Kinh Bắc và ghi tăng tài sản đối với thửa đất tại Tam Đảo, Tỉnh Phú Thọ
27	117/NQ-XLKD	26/9/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận điều động bổ nhiệm ông Lê Mạnh Hà giữ chức Trưởng Ban Tổ chức – Hành chính
28	127/NQ-XLKD	04/11/2025	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Ban Kỹ thuật – An toàn Tổng công ty ông Dương Thanh Phương
29	131/NQ-XLKD	28/11/2025	Nghị quyết v/v Chấp thuận phương án xử lý chi phí đầu tư bất thành dự án Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Tiền Giang – 920ha
30	136/NQ-XLKD	05/12/2025	Nghị quyết v/v Triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)
31	144/NQ-XLKD	23/12/2025	Nghị quyết Về việc: Phê duyệt Hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động ngắn hạn phát hành bảo lãnh, mở L/C để thực hiện nhập khẩu vật tư, thiết bị theo HĐ Ủy thác số 150/PVCMMS – PETROCONS/HĐUTNK-2025-08 giữa PVC – MS và PETROCONS tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Đông
32	146/NQ-XLKD	29/12/2025	Nghị quyết v/v Chấp thuận giao dịch với Người có liên quan - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) thực hiện thi công lán trại tạm – Dự án NMNĐ Long Phú 1
33	147/NQ-XLKD	29/12/2025	Nghị quyết Về việc chấp thuận giao dịch với Người có liên quan - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) thực hiện một số công việc thuộc Hợp đồng gói thầu T37 – Dự án NMNĐ Long Phú 1
II	Quyết định		

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
1	08/QĐ-XLKD	05/3/2025	Quyết định v/v Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
2	12/QĐ-XLKD	17/3/2025	Quyết định v/v chấp thuận cử cán bộ đi công tác nước ngoài
3	15/QĐ-XLKD	26/3/2025	Nghị quyết v/v Chấp thuận thông qua phương án tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức của PVC-Thái Bình sau khi hoàn thành công tác xử lý nợ với PVcomBank
4	16/QĐ-XLKD	26/3/2025	Quyết định Về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và đánh giá Người đại diện của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tại Doanh nghiệp khác
5	19/QĐ-XLKD	31/3/2025	Quyết định v/v Ban hành chương trình hành động năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
6	26/QĐ-XLKD	21/4/2025	Quyết định v/v Chấp thuận kế hoạch chi phí quản lý năm 2025 của Công ty mẹ Tổng công ty và dự toán chi phí quản lý năm 2025 của Cơ quan Tổng công ty
7	39/QĐ-XLKD	09/5/2025	Quyết định v/v chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nền Dự án Đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn
8	64/QĐ-XLKD	6/6/2025	Quyết định v/v xếp lương chức danh đối với ông Nghiêm Quang Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty
9	65/QĐ-XLKD	06/6/2025	Quyết định v/v xếp lương chức danh đối với Ban kiểm soát Tổng công ty (Ông Hứa Xuân Nam và bà La Minh Huệ)
10	68/QĐ-XLKD	12/6/2025	Quyết định v/v chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng Mua sắm vật tư thay thế C&I (Hệ thống DCS) năm 2024 cho Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1
11	72/QĐ-XLKD	13/6/2025	Quyết định v/v Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng Mua sắm vật tư C&I đảm bảo khả dụng - NMNĐ Thái Bình 2
12	82/QĐ-XLKD	26/6/2025	Quyết định v/v Chấp thuận cử cán bộ đi công tác nước ngoài - Mông Cổ đối với ông Nghiêm Quang Huy - Chủ tịch HĐQT
13	84/QĐ-XLKD	27/6/2025	Quyết định v/v Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty năm 2025
14	90/QĐ-XLKD	08/7/2025	Quyết định v/v Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ Người đại diện của PetroCons tại doanh nghiệp khác năm 2024
15	91/QĐ-XLKD	08/7/2025	Quyết định về việc chấp thuận cử cán bộ đi công tác nước ngoài - Trung Quốc
16	94/QĐ-XLKD	17/7/2025	Quyết định Về việc: Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng số 167/HĐ/2025/PVPG.B.NMĐT.B2-PVC/HH ký ngày 03 tháng 07 năm 2025 về việc "Mua sắm vật tư và thuê dịch vụ lắp đặt hệ thống giám sát thông số áp suất các vòi thổi bụi tổ máy S1,

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
			S2” – Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
17	95/QĐ-XLKD	17/7/2025	Quyết định Về việc chấp thuận cử cán bộ đi công tác nước ngoài - Trung Quốc ông Bùi Sơn Trường
18	96/QĐ-XLKD	21/7/2025	Quyết định v/v Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng số 178/HĐ/2025/PVPG.B.NMĐTĐ2-PETROCONs/HH ký ngày 08/07/2025 về việc Mua sắm bi nghiền đá vôi phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2025; Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
19	100/QĐ-XLKD	23/7/2025	Quyết định Về việc: Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng số 33/HĐ/2025/PVPG.B.CQCN-PETROCONs/HH ký ngày 26 tháng 06 năm 2025 về việc Mua vật tư dự phòng chiến lược cho thiết bị gia nhiệt nước cấp HP6 Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
20	104/QĐ-XLKD	12/8/2025	Nghị Quyết V/v Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng ủy thác, nhập vật tư, thiết bị với Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)
21	110/QĐ-XLKD	29/8/2025	Quyết định Về việc Phê duyệt phương án xác định tỷ lệ thu phí quản lý của Tổng công ty tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1
22	118/QĐ-XLKD	06/10/2025	Quyết định v/v: Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng số 265/HĐ/2025/PVPG.B.NMĐTĐ2-PETROCONs/HH ký ngày 19/09/2025 giữa Chi nhánh phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc thực hiện Gói thầu Nâng cấp hệ thống PLC – Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2
23	123/QĐ-XLKD	30/10/2025	Quyết định v/v Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng số 261/HĐ/2025/PVPG.B.NMĐSH1-PETROCONs/HH ký ngày 21/10/2025 về việc Mua sắm bi nghiền đá vôi NMNĐ Sông Hậu 1
24	125/QĐ-XLKD	03/11/2025	Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyên nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn
25	126/QĐ-XLKD	04/11/2025	Quyết định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
26	128/QĐ-XLKD	04/11/2025	Quyết định về việc Chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng số 14/2025/HĐKT/LP1PP/LP1-T37 ký ngày 29/09/2025 về việc “Thông quan, vận chuyển nội địa, xây dựng, lắp đặt hệ thống ESP và FGD dự án NMNĐ Long Phú 1”
27	129/QĐ-XLKD	06/11/2025	Quyết định về việc chấp thuận phương án thực hiện Gói thầu T23 “Cung cấp thiết bị, thi công xây dựng, lắp đặt, giám sát và phối hợp trong quá trình chạy thử hệ thống tro xi (Ash Handling System) và thu

STT	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Nội dung
			gom chất thải của máy nghiền than (Mill Reject) - Dự án NMNĐ Long Phú 1"
28	130/QĐ-XLKD	07/11/2025	Quyết định Về việc phê duyệt và ban hành Quy chế về công tác xử lý nợ của Công ty mẹ Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
29	132/QĐ-XLKD	01/12/2025	Quyết định v/v Chấp thuận cho Tổng công ty thực hiện ủy quyền của PetroCons-Đông Đô về việc triển khai các thủ tục chuyển nhượng phần vốn của PetroCons-Đông Đô tại PVC-Bình Sơn
30	137/QĐ-XLKD	05/12/2025	Quyết định về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế quản lý hợp đồng của Tổng công ty
31	140/QĐ-XLKD	15/12/2025	Quyết định về việc xếp lương chức danh đối với ông Hứa Xuân Nam - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty
32	143/QĐ-XLKD	23/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
33	145/QĐ-XLKD	24/12/2025	Quyết định Về việc phê duyệt Bộ nhận diện thương hiệu PETROCONS
34	148/QĐ-XLKD	30/12/2025	Quyết định về việc Sửa đổi một số nội dung của Quy chế quản lý hợp đồng của Tổng công ty

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hứa Xuân Nam	Trưởng Ban	29/05/2025	Thạc sĩ QTKD Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán
2	Ông Phùng Văn Sỹ	Thôi Thành viên kiêm nhiệm	29/05/2025	Kỹ sư ngành Điều khiển và tự động hóa các công nghệ lọc hóa dầu
3	Ông Nguyễn Ngọc Cương	Thành viên kiêm nhiệm	01/07/2021	Kỹ sư Nhiệt điện, Cử nhân kinh tế đầu tư
4	La Minh Huệ	Thành viên chuyên trách	29/05/2025	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS: Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, với sự tham dự của 03/03 thành viên Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT/Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp giao ban, đột xuất hàng tháng, quý.

Hội đồng quản trị PetroCons đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. HĐQT PetroCons đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành; các Ban chức năng tại Công ty mẹ và Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, công ty liên kết, công ty đầu tư tài chính thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn/PVN), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tiến hành tổ chức SXKD theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của PetroCons đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đã ban hành một số văn bản, nghị quyết. HĐQT đã thực hiện vai trò chủ đạo, giám sát điều hành của Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD nhằm tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, hạn chế, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn, duy trì bộ máy điều hành hoạt động SXKD ổn định, tổ chức họp thường xuyên và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty.

- HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons.

- HĐQT tiếp tục thực hiện việc công tác tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons.

3.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức, Ban Tổng giám đốc PetroCons đã quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng vai trò chức trách trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tuân thủ đúng, đầy đủ các quy chế, quy định của pháp luật, PVN và Tổng công ty.

Ban Tổng giám đốc đã tăng cường thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, dòng tiền nhằm duy trì hoạt động SXKD; thực hiện các biện pháp củng cố nội lực và tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm mới; tích cực triển khai tìm kiếm các nhà đầu tư quan tâm nhận chuyển nhượng vốn tại các đơn vị cũng như xúc tiến các công tác liên quan đến tái cơ cấu PetroCons.

Việc trả lương cho CBCNV Cơ quan Tổng công ty và Ban ĐH dự án thuộc Tổng công ty được thực hiện trên nguyên tắc gắn tiền lương với vị trí công việc được định biên, chất lượng và hiệu quả công việc, đảm bảo đời sống của CBCNV làm việc tại Công ty mẹ Tổng công ty, thu nhập ổn định. Tuy nhiên, còn một số đơn vị do không có nguồn công việc đã tồn tại kéo dài nhiều năm, nên còn nợ đọng tiền lương, BHXH.

3.3. Đối với cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã có báo cáo gửi Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát 2025.

- Đối với cổ đông lớn nhất là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát định kỳ hàng tháng/quý/năm, báo cáo đột xuất khi Tập Đoàn yêu cầu. Ban Kiểm soát đã gửi đúng theo nội dung và thời hạn quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc được thực hiện trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ phối hợp làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm. Ban Kiểm soát đã phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết.

- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra giám sát quý, năm gửi Tập đoàn đồng thời gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc PetroCons.

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Quốc Hoàn	10/12/1973	Kỹ sư Xây dựng	01/01/2024	
2	Nguyễn Văn Đồng	30/04/1965	Cử nhân Kinh tế	08/07/2011	
3	Bùi Sơn Trường	24/03/1970	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư - ngành cơ khí chế tạo máy	29/10/2018	
4	Phạm Trung Kiên	26/06/1978	Kỹ sư máy và Thiết bị hóa chất Dầu khí	02/10/2023	

V. Kế toán trưởng

T T	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Vũ Minh Công	30/01/1979	Cử nhân Kinh tế	04/01/2022	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2025, Tổng công ty cử cán bộ quản lý tham dự các khóa đào tạo, hội thảo do Tập đoàn tổ chức, cụ thể như sau:

- Chương trình tập huấn Nghị định 44/2025/NĐ-CP về Quản lý Lao động tiền lương trong Doanh nghiệp Nhà nước;

- Khóa học Chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ dành cho kiểm toán viên nội bộ theo công văn số 1910/DKVN-QTNL ngày 17/3/2025

- Khóa học Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị theo công văn số 2362/DKVN-QTNL ngày 28/3/2025.

- Hội thảo về Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các đơn vị của PVN theo công văn số 4468/DKVN-QTNL ngày 20/3/2025 của Tập đoàn.

- Hội thảo về công tác chuyển đổi số theo công văn số 1895/KHCN-DKVN ngày 17/3/2025 của Tập đoàn.

- Hội thảo chuyên môn về công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 theo công văn số 0554/CNNL-HĐTV ngày 21/11/2025 của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

- Hội thảo Quản trị tài năng Giải pháp thu hút & Giữ chân Nhân tài theo Công văn số 11319/CNNL-QTNL ngày 11/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

- Khóa đào tạo Tổng quan về thu xếp vốn theo công văn số 11484/CNNL-QTNL ngày 17/12/2025 của Tập đoàn.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Tại phụ lục 3 đính kèm*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2025

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Tại Phụ lục 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có.


IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD PetroCons;
- Ban TCKT&KT, TCHC PetroCons;
- Người công bố thông tin của TCT;
- Lưu VT, HĐQT.

naus

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Quang Huy

PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mã chứng khoán: PVX

Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

31/12/2025

Ngày chốt:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMIND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Nghiêm Quang Huy		CT, HĐQT						0	0.00%	Người nội bộ
2	Trần Hải Bằng		TV, HĐQT						0	0.00%	Người nội bộ
3	Chu Thanh Hải		TV, HĐQT						0	0.00%	Người nội bộ
4	Phạm Văn Khánh		TV, HĐQT						0	0.00%	Người nội bộ
5	Nguyễn Hoài Nam		TV, HĐQT						0	0.00%	Người nội bộ
6	Trần Quốc Hoàn		TGD						0	0.00%	Người nội bộ
7	Nguyễn Văn Đông		PTGD						0	0.00%	Người nội bộ
8	Bùi Sơn Trường		PTGD						0	0.00%	Người nội bộ
9	Phạm Trung Kiên		PTGD						0	0.00%	Người nội bộ
10	Hứa Xuân Nam		Trưởng BKS						0	0.00%	Người nội bộ
11	Phùng Văn Sỹ		TV, BKS						0	0.00%	Miễn nhiệm ngày 29/5/2025
12	Nguyễn Ngọc Cương		TV, BKS						0	0.00%	Người nội bộ
13	La Minh Huệ		TV, BKS						0	0.00%	Bỏ nhiệm ngày 29/05/2025
14	Vũ Minh Công		Kế toán trưởng						0	0.00%	Người nội bộ
15	Nguyễn Phương Nam	058C88382	Người phụ trách quản trị TCT						0	0.00%	Người nội bộ
16	Ngô Thị Thu Hoài	011C128829 014C506116	người Công bố thông tin						0	0.00%	Người nội bộ
1.1	Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)		Cổ đông lớn						217.873.333	54.47%	Tổ chức có liên quan đến NNB

**PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI TỐ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VII PHỤ LỤC V BÁO CÁO TÍNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC**

Mã chứng khoán: **PVX**

Tên Công ty: **Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam**

Ngày chốt: **31/12/2025**

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Nghiêm Quang Huy		CT, HĐQT						0	0,00%	Người nội bộ
1.1	Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)		Có đóng lớn						217,873,333	54,47%	Tổ chức có liên quan đến NNB
1.2	Nguyễn Thị Quyên								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Hoàng Trinh								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - Vợ
1.4	Nghiêm Anh Duy								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - Con
1.5	Nghiêm Anh Khởi								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - con Lý do không có NSH : còn nhỏ
1.6	Nghiêm Quỳnh Chi								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - Chị gái
1.7	Trần Tuấn Anh								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - Anh rể
1.8	Nguyễn Thị Uyên								0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nghiêm Quang Huy - Mẹ vợ
2	Trần Hải Bằng		TV, HĐQT						0	0,00%	Người nội bộ
2.1	Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)		Có đóng lớn						217,873,333	54,47%	Tổ chức có liên quan đến NNB
2.2	Trần Thị Hương Lan								0	0,00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bằng - Vợ
2.3	Trần Hải Hà								0	0,00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bằng - Con
2.4	Trần Minh Đức								0	0,00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bằng - Con Lý do không có NSH : còn nhỏ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.5	Trần Khanh Vy								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Lý Bảng - Con do không có NSH còn nhỏ
2.6	Trần Thị Anh Thư								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Chị gái
2.7	Trần Thị Thuý								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Chị gái
2.8	Trần Thị Ngân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Chị gái
2.9	Trần Thị Ngoan								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Chị gái
2.10	Trần Thị Huyền								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Chị gái
2.11	Phạm Thị Mỹ								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Mẹ vợ
2.12	Trần Thanh Hải								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Anh rể
2.13	Trần Đình Phiếu								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Anh rể
2.14	Mai Văn Việt								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Anh rể
2.15	Trần Minh Thư								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Hải Bảng - Anh rể
2.16	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)								0	0.00%	Chủ tịch HĐQT của PVC-TH, là Người đại diện phân vốn của PetroCons tại PVC-TH.
3	Chu Thanh Hải		TV. HĐQT						0	0.00%	Người nội bộ
3.1	Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)		Có đóng lớn						217,873,333	54.47%	Tổ chức có liên quan đến NNB
3.2	Chu Như Dám								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Bố đẻ
3.3	Nguyễn Thị Diễm								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Mẹ đẻ
3.4	Ngô Thu Hoài								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Vợ
3.5	Chu Thái An								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Con
3.6	Chu An Khang								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Con
3.7	Chu Thị Việt Giang								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Chị gái
3.8	Trần Văn Việt								0	0.00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - Anh rể

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.9	Chu Thanh Quân								0	0,00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - em trai
3.10	Hoàng Thị Hương								0	0,00%	Người liên quan đến ông Chu Thanh Hải - em dâu
4	Phạm Văn Khánh		TV, HDQT						0	0,00%	Người nội bộ
4.1	Nguyễn Thị Hồng Hà								0	0,00%	Người liên quan đến ông Phạm Văn Khánh - Vợ
4.2	Phạm Việt Anh								0	0,00%	Người liên quan đến ông Phạm Văn Khánh - Con
4.3	Phạm Hồng Anh								0	0,00%	Người liên quan đến ông Phạm Văn Khánh - Con
4.4	Nguyễn Thị Hồng Quế								0	0,00%	Người liên quan đến ông Phạm Văn Khánh - Mẹ vợ
4.5	Trần Thị Cúc								0	0,00%	Người liên quan đến ông Phạm Văn Khánh - con dâu
4.6	Trần Anh Tú								0	0,00%	Người liên quan đến ông Phạm Văn Khánh - con rể
5	Nguyễn Hoài Nam		TV, HDQT						0	0,00%	Người nội bộ
5.1	Lê Thị Bích Ngọc								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Mẹ đẻ
5.2	Bùi Tuyết Nga								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Mẹ vợ
5.3	Đặng Thị Tuyết Nhung								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Vợ
5.4	Nguyễn Đăng Bảo Tâm								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Con gái
5.5	Nguyễn Minh Sơn								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Con
5.6	Nguyễn Thụy Hằng								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Em gái
5.7	Phạm Đức Dương								0	0,00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Hoài Nam - Em rể
5.8	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn (PVC-BS)								0	0,00%	Chủ tịch HĐQT của PVC-BS, là Người đại diện phần vốn của PetroCons tại PVC-BS
6	Trần Quốc Hoàn		TGD						0	0,00%	Người nội bộ
6.1	Phan Thị Thanh								0	0,00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Mẹ đẻ
6.2	Nguyễn Thị Anh								0	0,00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Vợ
6.3	Trần Nguyễn Huệ Linh								0	0,00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Con

SST	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.4	Trần Nguyễn Ngọc Minh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - con
6.5	Nguyễn Văn Giang								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Bố vợ
6.6	Nguyễn Thị Phi								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Mẹ vợ
6.7	Trần Quốc Toàn								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Anh ruột
6.8	Trịnh Thị Liên								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - chị dâu
6.9	Trần Thị Tuyết								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Chị ruột
6.10	Trịnh Công Phú								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Anh rể
6.11	Trần Thị Mai								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Chị ruột
6.12	Trần Thị Hoa								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Chị ruột
6.13	Phạm Văn Huy								0	0.00%	Người liên quan đến ông Trần Quốc Hoàn - Anh rể
7	Nguyễn Văn Đông		PTGD						0	0.00%	Người nội bộ
7.1	Nguyễn Thị Hạnh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Chị gái
7.2	Nguyễn Thị Phúc								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Chị gái
7.3	Lê Thị Hải Yến								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Vợ
7.4	Nguyễn Thị Hoài Thu								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Con đẻ
7.5	Nguyễn Mỹ Linh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Con đẻ
7.6	Trần Thị Chất								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Mẹ vợ
7.7	Ngô Cư An								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Anh rể
7.8	Nguyễn Tuấn Hoàng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - Con rể
7.9	Lê Quang Thái								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Văn Đông - con rể
8	Bùi Sơn Trường		PTGD						0	0.00%	Người nội bộ
8.1	Bùi Thị Sâm								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - mẹ đẻ
8.2	Đào Thị Hà Ninh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.3	Bùi Trường An								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - con
8.4	Bùi Trường Minh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - con
8.5	Bùi Thị Hương Giang								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - em gái
8.6	Bùi Thị Hồng Hà								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - em gái
8.7	Bùi Thị Bích Hương								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - em gái
8.8	Trần Thị Đan								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - Mẹ vợ
8.9	Ngô Quốc Hưng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - Em rể
8.10	Phạm Sỹ Hùng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Bùi Sơn Trường - Em rể
9	Phạm Trung Kiên		PTGD						0	0.00%	Người nội bộ
9.1	Phạm Huy Học								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Nhân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thành An								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - Bố vợ
9.4	Trần Thị Hiến								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - Mẹ vợ
9.5	Nguyễn Thị Hải Ngọc								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - Vợ
9.6	Phạm Ngọc Mỹ								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - con đẻ
9.7	Phạm Ngọc Mai								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - con đẻ
9.8	Phạm Huy Khánh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - con đẻ
9.9	Phạm Trung Định								0	0.00%	không có NSH : còn nhỏ
9.10	Hà Thị Bích Ngọc								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - con đẻ
10	Hứa Xuân Nam		Trưởng BKS						0	0.00%	không có NSH : còn nhỏ
10.1	Hoàng Đỗ Thanh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - em ruột
10.2	Hứa Anh Quân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phạm Trung Kiên - em ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10.3	Hứa Hoàng Bảo Ngân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Con gái
10.4	Hứa Công Luận								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Anh trai
10.5	Hứa Thị Hương								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Chị gái
10.6	Nguyễn Văn Thêm								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Anh rể
10.7	Hứa Thị Thanh Hoa										Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Chị gái
10.8	Dương Thanh Bình								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Anh rể
10.9	Hứa Văn Sáng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Em trai
10.10	Hứa Xuân Sinh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Em trai
10.11	Đào Thị Thanh Nga								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Chị Dâu
10.12	Ngô Thị Hoàng Anh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - em dâu
10.13	Đỗ Thị Hồng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Hứa Xuân Nam - Mẹ vợ
11	Phùng Văn Sỹ		TV. BKS						0	0.00%	Miễn nhiệm ngày 29/5/2025
11.1	Nguyễn Thị Ngọc Dung								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Vợ
11.2	Phùng Thế Quang								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Con Lý do không có NSH : còn nhỏ
11.3	Phùng Tất Quý								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Con Lý do không có NSH : còn nhỏ
11.4	Nguyễn Thị Vân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Mẹ đẻ
11.5	Phùng Đức Dũng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Anh ruột
11.6	Lê Thị Hoa								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Chị dâu
11.7	Nguyễn Ngọc Vệ								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Bà vợ
11.8	Trần Thị Thịnh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Phùng Văn Sỹ - Mẹ vợ
12	Nguyễn Ngọc Cường		TV. BKS						0	0.00%	Người nội bộ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
12.1	Nguyễn Ngọc Cảnh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Bố đẻ
12.2	Đoàn Thị Hào								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Mẹ đẻ
12.3	Phạm Văn Phi								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Bố vợ
12.4	Nguyễn Thị Nhân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - mẹ vợ
12.5	Phạm Việt Nga								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Vợ
12.6	Nguyễn Ngọc Tùng								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Con trai
12.7	Nguyễn Ngọc Lam Anh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Con Lý do không có NSH : còn nhỏ
12.8	Nguyễn Ngọc Phương								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Em trai
12.9	Nguyễn Ngọc Hà								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Em trai
12.10	Nguyễn Thị Việt Hoa								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Em dâu
12.11	Đông Thị Huyền								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Ngọc Cương - Em dâu
13	La Minh Huệ		TV, BKS						0	0.00%	Bổ nhiệm ngày 29/05/2025
13.1	Vũ Đình Dũng								0	0.00%	Người liên quan đến bà La Minh Huệ - Chồng
13.2	Vũ Thị Minh Ngọc								0	0.00%	Người liên quan đến bà La Minh Huệ - Con
13.3	La Minh Sơn								0	0.00%	Người liên quan đến bà La Minh Huệ - Anh trai
13.4	La Thị Nhung								0	0.00%	Người liên quan đến bà La Minh Huệ - Chị gái
13.5	Nguyễn Thị Phiến								0	0.00%	Người liên quan đến bà La Minh Huệ - Chị dâu
13.6	Đàm Thị Khang								0	0.00%	Người liên quan đến bà La Minh Huệ - mẹ chồng
14	Vũ Minh Công		Kế toán trưởng						0	0.00%	Người nội bộ
14.1	Vũ Quang Chiêu								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - Bố đẻ
14.2	Trình Thị Chiến								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - Mẹ đẻ
14.3	Đông Thị Thanh Nhà								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
14.4	Vũ Quang Vinh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - Con không có NSH : còn nhỏ
14.5	Vũ Thị Lan Phương								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - Chi gái
14.6	Trần Ngọc Đôn								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - anh rể
14.7	Vũ Anh Đức								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - em trai
14.8	Đặng Thị Nhuận								0	0.00%	Người liên quan đến ông Vũ Minh Công - Mẹ vợ
14.9	Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)										Chủ tịch HĐQT của PVC-MS, là Người đại diện pháp nhân của PetroCons tại PVC-MS
15	Nguyễn Phương Nam	058C88382	Người phụ trách quản trị TCT						0	0.00%	Người nội bộ
15.1	Trần Thanh Hằng	A05183							0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Vợ
15.2	Nguyễn Hà Thư								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Con Lý do không có NSH : còn nhỏ
15.3	Nguyễn Minh Thành								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Con Lý do không có NSH : còn nhỏ
15.4	Nguyễn Văn Phong								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Bố đẻ
15.5	Phan Bích Vân								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Mẹ đẻ
15.6	Vũ Thị Hồng Hạnh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Mẹ vợ
15.7	Trần Văn Thọ								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - Bố vợ
15.8	Nguyễn Ngọc Linh								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - em trai
15.9	Vũ Mai Phương								0	0.00%	Người liên quan đến ông Nguyễn Phương Nam - em gái
16	Ngô Thị Thu Hoài	011C128829 014C506116	người Công bố thông tin						0	0.00%	Người nội bộ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
16.1	Vũ Thị Dung								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - Mẹ đẻ
16.2	Nguyễn Khánh Vy								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - con đẻ
16.3	Nguyễn Hồng Anh								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - con đẻ
16.4	Ngô Thị Huệ								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - em gái
16.5	Trình Vương Thuận								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - em rể
16.6	Ngô Quốc Trường								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - em trai
16.7	Phan Thị Kiều Oanh								0	0.00%	Người liên quan đến bà Ngô Thị Thu Hoài - em dâu
16.8	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)								0	0.00%	Trưởng Ban Kiểm soát PVC-IC

Phụ lục III: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	17/04/2025	Quyết định số 68/QĐ-XLKD ngày 12/06/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Mua sắm vật tư thay thế C&I năm 2024 cho Nhà máy điện Sông Hậu. Giá trị hợp đồng: 11.973.730.729 đồng 	
2	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	Công ty có vốn góp của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100150577	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietNam, số 1-5, Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	22/04/2025	Quyết định số 39/QĐ-XLKD ngày 09/05/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Xử lý nền dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Giá trị hợp đồng: 95.865.877.214 đồng 	
3	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Là công ty con của PETROCONS	3500832971	Số 35D đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh	20/05/2025	Quyết định số 545/QĐ-XLKD ngày 16/05/2025 của TGD	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Thi công đường vào. Giá trị hợp đồng: 3.099.239.067 đồng 	
4	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	16/05/2025	Quyết định số 72/QĐ-XLKD ngày 13/06/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Mua sắm vật tư C&I đảm bảo khả dụng – NIMND Thái Bình 2. Giá trị hợp đồng: 1.848.103.400 đồng 	
5	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	26/06/2025	Quyết định số 100/QĐ-XLKD ngày 23/07/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Mua vật tư dự phòng chiến lược cho thiết bị gia nhiệt nước cấp HP6 	

6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình	Là công ty con của PETROCONS	1000754760	Số 458, Phố Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên	25/07/2025	Tờ trình số 71/TTr-KTTM ngày 23/07/2025 của TGD	<ul style="list-style-type: none"> - NMND Thái Bình 2 - Giá trị hợp đồng: 15.800.000.000 đồng - Phạm vi công việc: Mua vật tư dự phòng chiến lược cho thiết bị gia nhiệt nước cấp HP6 - NMND Thái Bình 2 - Giá trị hợp đồng: 15.070.000.000 đồng
7	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	03/07/2025	Quyết định số 94/QĐ-XLDK ngày 17/07/2025 của HDQT	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi công việc: Mua sắm vật tư và thuê dịch vụ lắp đặt hệ thống giám sát thông số áp suất các vòi thổi bụi Tủ máy S1, S2 - Giá trị hợp đồng: 2.784.786.862 đồng
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình	Là công ty con của PETROCONS	1000754760	Số 458, Phố Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên	24/07/2025	Tờ trình số 62/TTr-KTTM ngày 17/07/2025 của TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi công việc: Mua sắm vật tư và thuê dịch vụ lắp đặt hệ thống giám sát thông số áp suất các vòi thổi bụi Tủ máy S1, S2 - Giá trị hợp đồng: 2.695.674.010 đồng
9	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	08/07/2025	Quyết định số 96/QĐ-XLDK ngày 21/07/2025 của HDQT	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi công việc: Mua sắm Bi nghiền đá vôi phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 - NMND Thái Bình 2. - Giá trị hợp đồng: 1.610.999.280 đồng

10	Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình	Là công ty con của PETROCONS	1000754760	Số 458, Phố Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên	21/07/2025	Tờ trình số 68/TTr-KTTM ngày 18/07/2025 của TGD	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Mua sắm Bi nghiên đá với phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 – NMND Thái Bình 2. Giá trị hợp đồng: 1.533.818.750 đồng
11	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	19/09/2025	Quyết định số 118/QĐ-XLĐK ngày 07/10/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Nâng cấp hệ thống PLC NMND Thái Bình 2 Giá trị hợp đồng: 7.463.050.804 đồng
12	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1	Là Ban QLDA của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-024	Áp Thạch Đức, xã Đại Ngãi, Thành phố Cần Thơ	29/09/2025	Quyết định số 128/QĐ-XLĐK ngày 04/11/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Gói thầu T37 “Thông quan, vận chuyển nội địa, xây dựng, lắp đặt hệ thống ESP và FGD dự án NMND Long Phú 1 Giá trị hợp đồng: 90.134.833.764 đồng
13	Chi nhánh phát điện Dầu khí	Là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-036	Số 18, Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	21/10/2025	Quyết định số 123/QĐ-XLĐK ngày 30/10/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Mua sắm bi nghiên đá với NMND Sông Hậu 1 Giá trị hợp đồng: 3.019.170.000 đồng
14	Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình	Là công ty con của PETROCONS	1000754760	Số 458, Phố Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên	21/11/2025	Quyết định số 1443/QĐ-XLĐK ngày 19/11/2025 của TGD	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Mua sắm bi nghiên đá với NMND Sông Hậu 1 Giá trị hợp đồng: 2.906.750.000 đồng
15	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1	Là Ban QLDA của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	0100681592-024	Áp Thạch Đức, xã Đại Ngãi, Thành phố Cần Thơ	22/10/2025	Quyết định số 129/QĐ-XLĐK ngày 06/11/2025 của HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phạm vi công việc: Cung cấp thiết bị, thi công xây dựng, lắp đặt, giám sát và phối hợp

16	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Là công ty con của PETROCONS	3500832971	Số 35D đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh		Quyết định số 146/QĐ-XLĐK ngày 29/12/2025 của HĐQT	<p>trong quá trình chạy thử hệ thống tro xỉ và thu gom chất thải của máy nghiền than</p> <p>- Giá trị hợp đồng: 236.567.459.617 đồng</p> <p>- Chấp thuận đề PVC-IC thi công lán trại tạm tại Dự án NMND Long Phú 1</p> <p>- Giá trị dự kiến: 1.348.276.545 đồng</p>
17	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Là công ty con của PETROCONS	3500832971	Số 35D đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh		Quyết định số 147/QĐ-XLĐK ngày 29/12/2025 của HĐQT	<p>- Chấp thuận đề PVC-IC thi công xây dựng một phần việc thuộc công tác xây dựng hệ thống FGD tại Dự án NMND Long Phú 1</p> <p>- Giá trị dự kiến: 9.972.838.766 đồng</p>

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
PETROVIETNAM CONSTRUCTION
JOINT STOCK CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom-Happiness

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Ha Noi, May 28, 2026

Số: 88 /BB-ĐHĐCĐ-XLĐK

No: 88 /BB-DHDCD-XLĐK

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM** **MINUTES OF MEETING** **OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS** **OF PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION**

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP/COMPANY INFORMATION

- ❖ Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Company name: PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION
- ❖ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500102365 thay đổi lần thứ 23 ngày 13 tháng 11 năm 2025.
Business Registration Certificate No. 3500102365, the 23rd revision on November 13, 2025.
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Head office: 14th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167, Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 50 phút ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại Tầng 12 - Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PETROCONS) được tiến hành với các nội dung sau:

Today, at 8 hour 50 minutes on May 28, 2026, at the 12th Floor - Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167, Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam; the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation (the Corporation/PETROCONS) is held with the following contents:

- A. PHẦN THỨ NHẤT: KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
PART I: OPENING, PARTICIPANTS, LEGALITY OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
- 1. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ Opening of the General Meeting of Shareholders**

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu khách mời tham dự:

The Organizing Committee of the General Meeting of Shareholders announces the reason for opening the General Meeting and introduced the invited guests:

❖ Ông, Bà đại diện cho các cổ đông chiến lược, các đối tác của Tổng công ty gồm:
The representative of the Strategic shareholders and partners of the Corporation, including:

+ Đại diện Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Representative of Vietnam National Industry - Energy Group.

+ Đại diện Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Representative AASC Auditing Firm Company Limited.

❖ Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam gồm các Ông/Bà:
Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation including:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị

Members of the Board of Directors.

+ Các thành viên Ban Tổng giám đốc Tổng công ty/.

Members of the Board of Management.

+ Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Head of the Board of Supervisors.

+ Trưởng các Ban/Phòng/Văn phòng Đảng đoàn thể.

Heads of Departments/Divisions/Party Offices - Mass organizations.

2. Thành phần tham dự, tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

Participants, legality and validity of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đã nghe Ông Lê Mạnh Hà – Trưởng Ban Tổ chức Hành chính Tổng công ty, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

The attendees listened to the Minutes of the Shareholder Qualification Examination Board presented by Mr. Le Manh Ha – Head of the Organization-Administration Department, Head of the Shareholder Qualification Examination Board to attend the Congress.

Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là **14.772** cổ đông, sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương đương **399.997.008** cổ phần. Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (ngày đăng kí cuối cùng là ngày 28/4/2026) của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

*Total number of shareholders entitled to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders is **14.772** shareholders, owning **399.997.008** voting shares in total. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting is specified in the List of securities owners*

(The last registration date is April 28, 2026) of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền và gửi phiếu biểu quyết về Tổng công ty) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 08 giờ 50 phút ngày 28/5/2026 là 18 cổ đông/đại diện cổ đông, sở hữu 220.003.885 cổ phần/phiếu biểu quyết, tương ứng với 55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PETROCONS.

The total number of shareholders attending the meeting (in person, by proxy and sending voting ballots to the Corporation) according to the shareholder qualification examination results updated to 8.50 am on May 28, 2026 is 18 shareholders/shareholder representatives, owning 220.003.885 shares/votes, corresponding to 55% of the total number of voting shares of PETROCONS.

Đến thời điểm 10 giờ 50 phút ngày 28/5/2026 có thêm 03 cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự đại hội đại diện cho 199.449 cổ phần.

Up to 10.50 am on May 28, 2026, there are 3 more shareholders/shareholder representatives attending the meeting representing 199.449 shares.

Theo đó, tổng số lượng cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội là 21 cổ đông, đại diện cho 220.203.334 cổ phần, tương ứng với 55,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PETROCONS.

Accordingly, the total number of shareholders/shareholder representatives attending the meeting is 21 shareholders, representing 220.203.334 shares, corresponding to 55,05% of the total number of voting shares of PETROCONS.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PETROCONS, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PETROCONS hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

According to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, the organizational and operational charter of PETROCONS, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PETROCONS is legal, valid and meets all prescribed conditions to be held.

3. Đại hội thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

The General Meeting approves the Presidium, Secretariat and Vote Counting Committee

Để điều hành Đại hội, giúp việc Đoàn Chủ tịch ghi chép Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiểm phiếu các nội dung thông qua tại Đại hội, Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

To run the General Meeting, assist the Presidium in recording the Minutes and Draft Resolutions of the General Meeting of Shareholders and counting votes for the contents passed at the Meeting, the Congress approved the members of the Presidium, Secretariat and Vote Counting Committee by raising voting cards with a confirmative vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting

❖ Đoàn Chủ tịch gồm 05 thành viên sau:

The Presidium consists of the following 05 members:

+ Ông Nghiêm Quang Huy - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

Mr. Nghiem Quang Huy - Chairman of the Board of Directors - Chairman

+ Ông Phạm Văn Khánh - Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên

Mr. Pham Van Khanh - Independent member of the Board of Directors - Member

+ Ông Trần Hải Bằng - Thành viên HĐQT - Thành viên

Mr. Tran Hai Bang - Member of the Board of Directors - Member

+ Ông Chu Thanh Hải - Thành viên HĐQT - Thành viên

Mr. Chu Thanh Hai - Member of the Board of Directors - Member

+ Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT - Thành viên

Mr. Nguyen Hoai Nam - Member of the Board of Directors - Member

❖ Ban Thư ký gồm 02 thành viên sau:

The Secretariat consists of the following 02 members:

+ Ông Nguyễn Phương Nam - Người phụ trách quản trị Tổng Công ty kiêm Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban

Mr. Nguyen Phuong Nam - Person in charge of Corporate Governance & Secretary of the Corporation - Head of the Secretariat

+ Bà Nguyễn Thị Giang - Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư và Tái cơ cấu - Thành viên

Ms. Nguyen Thi Giang - Deputy Head of the Department of Investment Plan & Restructuring - Member

❖ Ban Kiểm phiếu gồm 06 thành viên sau:

The Vote Counting Committee consists of the following 06 members:

+ Ông Lê Mạnh Hà – Trưởng Ban TCHC - Trưởng Ban

Mr. Le Manh Ha - Head of the Organization-Administration Department – Head of the Department

+ Ông Nguyễn Phương Nam - Người phụ trách quản trị Tổng công ty kiêm Thư ký Tổng Công ty - Phó ban Thường trực

Mr. Nguyen Phuong Nam - Person in charge of Corporate Governance & Secretary of the Corporation - Deputy Head of the Department.

+ Bà Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên Ban KTAT- Thành viên (Đại diện cổ đông)

Ms. Nguyen Phuong Thao - Official of the Economic and Trade Department - Member (Representative of the Shareholder)

+ Ông Đỗ Anh Thủy - Phó trưởng Ban TCHC - Thành viên

Mr. Do Anh Thuy - Deputy Head of the Organization- Administration Department - Member

+ Bà Lương Thị Yên - Thư ký HĐQT - Thành viên

Ms. Luong Thi Yen - Secretary of the Board of Directors - Member

+ Bà Dương Thị Vân Trang - Chuyên viên Ban KHĐT&TCC - Thành viên

Ms. Duong Thi Van Trang - Official of the Department of Investment Plan & Restructuring - Member

4. Thông qua Chương trình Đại hội

Adoption of the Meeting Agenda

Đại hội đã nghe Ông Chu Thanh Hải - Thành Viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, thành viên Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PETROCONS.

The Meeting listened to the Agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PETROCONS presented by Mr. Chu Thanh Hai - Member of the Board of Directors of the Corporation, member of the Presidium.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The Meeting approved the Agenda of the General Meeting of Shareholders by raising voting cards with the confirmative vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Chương trình Đại hội/Meeting agenda

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT;

Content 1: *Report on The 2025 Operation of the Board of Directors and the 2026 Operation Plan. Report on The Operation of the Board of Directors by the Independent Member of the Board of Directors;*

Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Content 2: *Report on The 2025 production and business results and the 2026 production and business plan.*

- Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;
- Content 3: The 2025 Operation Report of the Board of Supervisors and the 2026 Operation Plan.*
- Nội dung 4:** Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Content 4: Proposal on approving the 2025 Audited Financial Statements and the 2025 Profit Distribution Plan.*
- Nội dung 5:** Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Content 5: Proposal on selecting the Auditing Firm for 2026 Financial Statements;*
- Nội dung 6:** Tờ trình về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Content 6: Proposal on settling the 2025 salary and remuneration and the 2026 salary and remuneration plan of the Board of Directors and the Board of Supervisors.*
- Nội dung 7:** Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của PETROCONS;
- Content 7: Proposal on adding business lines to PETROCONS' operations;*
- Nội dung 8:** Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của PETROCONS;
- Content 8: Proposal on the amendment of PETROCONS' Charter of Organization and Operation;*
- Nội dung 9:** Tờ trình về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Content 9: Proposal on the Amendments to the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on the Operations of the Board of Directors;*
- Nội dung 10:** Tờ trình về việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Content 10: Proposal on Amending the Supervisory Board's Operational Regulations;*
- Nội dung 11:** Tờ trình về công tác nhân sự Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

*Content 11: Proposal on personnel affairs of the Board of Directors/ Board of Supervisors under the authority of the General Meeting of Shareholders.
Election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors.*

5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội/Adoption of the regulations on organizing the Meeting

Đại hội đã nghe Ông Chu Thanh Hải – Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Thành viên Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PETROCONS.

The Meeting listened to the Regulations on organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PETROCONS presented by Mr. Chu Thanh Hai – Member of the Board of Directors of the Corporation, Member of the Presidium.

Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The Meeting approved the Regulations on organizing the General Meeting of Shareholders by raising voting cards with the confirmative vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PETROCONS (Chi tiết đính kèm).

Regulations on organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PETROCONS (For details, see the attached documents).

**B. PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH
PART II: REPORTS, PROPOSAL**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PETROCONS đã triển khai các nội dung sau:

PETROCONS' 2026 Annual General Meeting of Shareholders has implemented the following contents:

1. Ông Nghiêm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 72/BC-XLKD ngày 27/5/2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. Ông Phạm Văn Khánh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty trình bày Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT.

(Chi tiết Báo cáo kèm theo).

Mr. Nghiem Quang Huy – Chairman of the Board presented the Report No. 72/BC-XLKD dated 27/5/2026 on The 2025 Operation of the Board of Directors and the 2026 Operation Plan. Mr. Pham Van Khanh - Independent Member of the Board of Directors

of the Corporation presented Report on The Operation of the Board of Directors by the Independent Member of the Board of Directors.

(For details, see the attached Report).

2. Ông Trần Quốc Hoàn – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 705/BC-XLKD ngày 27/5/2026 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

(Chi tiết Báo cáo kèm theo).

Mr. Tran Quoc Hoan – General director presented the Report No. 705/BC-XLKD dated 27/5/2026 on The 2025 production and business results and the 2026 production and business plan.

(For details, see the attached Report).

3. Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo số 706/XLKD-BKS ngày 27/5/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

(Chi tiết Báo cáo kèm theo).

Mr. Hua Xuan Nam – Head of the Supervisory Board presented the Report No. 706/XLKD-BKS dated 27/5/2026 on The 2025 Operation Report of the Board of Supervisors and the 2026 Operation Plan.

(For details, see the attached Report).

4. Ông Vũ Minh Công – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 73/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Vu Minh Cong – Chief Accountant presented the Proposal No. 73/TTr-XLKD dated 27/5/2026 on approving the 2025 Audited Financial Statements and the 2025 Profit Distribution Plan.

(For details, see the attached Proposal).

5. Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình số 707/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Hua Xuan Nam – Head of the Supervisory Board presented the Proposal No. 707/TTr-XLKD dated 27/5/2026 on selecting an Auditing Firm for the 2026 Financial Statements.

(For details, see the attached Proposal).

6. Ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 74/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Nguyen Hoai Nam – Member of the Board presented the Proposal No. 74/TTr-XLDK dated 27/5/2026 on settling the 2025 salary and remuneration and the 2026 salary and remuneration plan of the Board of Directors and the Board of Supervisors.

(For details, see the attached Proposal).

7. Ông Chu Thanh Hai – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 76/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Chu Thanh Hai – Member of the Board presented the Proposal No. 76/TTr-XLDK dated 27/5/2026 regarding the addition of business lines.

(For details, see the attached Proposal).

8. Ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 77/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Nguyen Hoai Nam – Member of the Board presented the Proposal No. 77/TTr-XLDK dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Charter on Organization and Operation of PETROCONS.

(For details, see the attached Proposal).

9. Ông Trần Hải Bằng – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 78/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Tran Hai Bang – Member of the Board presented the Proposal No. 78/TTr-XLDK dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors of PETROCONS.

(For details, see the attached Proposal).

10. Ông Hứa Xuân Nam – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình số 708/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Hua Xuan Nam – Head of the Supervisory Board presented the Proposal No. 708/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Operating Regulations of the Supervisory Board of PETROCONS.

(For details, see the attached Proposal).

11. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung từ mục 1 đến mục 10 nêu trên bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Shareholders and their authorized representatives shall vote to approve the contents from items 1 to 10 by voting at the meeting.

C. PHẦN THỨ BA: NỘI DUNG BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

PART III: ELECTION CONTENTS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF SUPERVISORS

Tại kỳ Đại hội thường niên năm 2026 có 03 Thành viên Hội đồng quản trị và 01 Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2021-2026. Để kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định, tại đại hội lần này tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2026-2031.

At the 2026 Annual General Meeting, three (03) members of the Board of Directors and one (01) member of the Supervisory Board have completed their 2021-2026 term of office. In order to restructure the personnel of the Board of Directors and the Supervisory Board in accordance with regulations, this Meeting shall proceed with the election of members for the new 2026-2031 term.

1. Ông Nghiêm Quang Huy – Chủ tọa trình bày Tờ trình bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Chairman of the General Meeting, presented the Proposal on the Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation for the 2026–2031 term

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026-2031 với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

(Chi tiết Quy chế kèm theo).

The Meeting voted to approve the Proposal on the Election of Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation for the 2026–2031 term with a confirmative vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

(For details, see the attached Regulations)

2. Ông Lê Mạnh Hà – Trưởng Ban Tổ chức Hành chính, Trưởng ban kiểm phiếu đọc Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam.

Mr. Le Manh Ha – Head of Administration and Human Resources Department, Head of the Vote Counting Committee read the Regulations on electing members of the Board of

Directors and members of the Board of Supervisors of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

(Chi tiết Quy chế kèm theo).

The Meeting voted to approve the Regulations on electing members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors with a confirmative vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

(For details, see the attached Regulations)

3. Ông Nguyễn Văn Đồng – Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban Tổ chức Đại hội trình bày Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử, giới thiệu nhân sự tham gia thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

(Chi tiết Báo cáo kèm theo).

Mr. Nguyen Van Dong – Deputy General Director, Head of the Organizing Committee presented the Report on nomination, candidacy and recommendation of personnel to the Board of Directors and Board of Supervisors.

(For details, see the attached Report).

4. Ông Nghiêm Quang Huy – Chủ tọa trình bày Báo cáo về việc danh sách nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

(Chi tiết Tờ trình kèm theo).

Mr. Nghiem Quang Huy – Chairman presented the Proposal on Regarding the election of members of the Board of Directors and Supervisory Board of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation for 2026-2031 term.

(For details, see the attached Proposal)..

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo về danh sách nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty với tỷ lệ tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The Meeting voted to approve the Proposal and the List of candidates for the Board of Directors and the Board Supervisors of the Corporation with a confirmative vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

5. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát bằng hình thức bỏ phiếu bầu cử trực tiếp tại Đại hội.

Shareholders and their authorized representatives attending the meeting shall vote to elect the members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors by direct voting at the meeting.

D. PHẦN THỨ TƯ: THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

PART IV: SHAREHOLDERS' DISCUSSION AT THE GENERAL MEETING

Các cổ đông đã nêu một số câu hỏi về tình hình sản xuất kinh doanh, kế hoạch, tài chính của PETROCONS và Đoàn chủ tịch đã trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi tại Đại hội.

The shareholders raised a number of questions about the production and business situation, plans and finances of PETROCONS and the Presidium fully answered the questions at the General Meeting.

E. PHẦN THỨ NĂM: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

PART V: VOTING RESULTS AND ELECTION RESULTS AT THE MEETING

Ông Lê Mạnh Hà – Trưởng Ban Tổ chức Hành chính, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết, bầu cử như sau:

Mr. Le Manh Ha – Head of Administration and Human Resources Department, Head of the Vote Counting Committee announced the voting and election results as follows:

1. Kết quả biểu quyết/Voting results:

1.1 Báo cáo số 72/BC-XLTK ngày 27/5/2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT:

The Report No. 72/BC-XLTK dated 27/5/2026 on The 2025 Operation of the Board of Directors and the 2026 Operation Plan. Report on The Operation of the Board of Directors by the Independent Member of the Board of Directors:

Tán thành: 220.007.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Affirmative votes: 220.007.690 shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Negative votes: 0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting

Không có ý kiến: 195.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Abstentions: 195.644 shares, accounting for 0,09% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

1.2 Báo cáo số 705/BC-XLTK ngày 27/5/2026 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

The Report No. 705/BC-XLTK dated 27/5/2026 on The 2025 production and business results and the 2026 production and business plan:

Tán thành:	220.007.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Affirmative votes:</i>	<i>220.007.690 shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không có ý kiến:	195.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Abstentions:</i>	<i>195.644 shares, accounting for 0,09% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

1.3 Báo cáo số 706/XLDK-BKS ngày 27/5/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:

The Report No. 706/XLDK-BKS dated 27/5/2026 on The 2025 Operation Report of the Board of Supervisors and the 2026 Operation Plan:

Tán thành:	220.007.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
<i>Affirmative votes:</i>	<i>220.007.690 shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không có ý kiến:	195.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
<i>Abstentions:</i>	<i>195.644 shares, accounting for 0,09% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

1.4 Tờ trình số 73/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

The Proposal No. 73/TTr-XLDK dated 27/5/2026 on approving the 2025 Audited Financial Statements and the 2025 Profit Distribution Plan:

1.4.1 Nội dung Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025

The 2025 Audited Financial Statements

Tán thành:	2.124.033 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
<i>Affirmative votes:</i>	<i>2.124.033 shares, accounting for 0,96% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không tán thành:	10.324 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>10.324 shares, accounting for 0,01% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không có ý kiến:	218.068.977 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
<i>Abstentions:</i>	<i>218.068.977 shares, accounting for 99,03% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>

1.4.2 Nội dung Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

The 2025 profit distribution plan

Tán thành:	220.007.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
<i>Affirmative votes:</i>	<i>220.007.690 shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không có ý kiến:	195.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Abstentions:</i>	<i>195.644 shares, accounting for 0,09% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

1.5 Tờ trình số 707/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

The Proposal No. 707/TTr-XLDK dated 27/5/2026 on selecting the Auditing Firm for the 2026 Financial Statements:

Tán thành:	219.944.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Affirmative votes:</i>	<i>219.944.690 shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting..</i>
Không có ý kiến:	258.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Abstentions:</i>	<i>258.644 shares, accounting for 0,12% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

1.6 Tờ trình số 74/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

The Proposal No. 74/TTr-XLDK dated 27/5/2026 on settling the 2025 salary and remuneration and the 2026 salary and remuneration plan of the Board of Directors and the Board of Supervisors:

Tán thành:	219.944.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Affirmative votes:</i>	<i>219.944.690 shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không có ý kiến:	258.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Abstentions:</i>	<i>258.644 shares, accounting for 0,12% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

1.7 Tờ trình số 76/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc bổ sung ngành nghề SXKD
Proposal No. 76/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the addition of business lines.

Tán thành: 220.007.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Affirmative votes: 220.007.690 shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Negative votes: 0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Không có ý kiến: 195.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Abstentions: 195.644 shares, accounting for 0,09% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

1.8 Tờ trình số 77/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Proposal No. 77/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Charter on Organization and Operation of PETROCONS.

Tán thành: 219.944.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Affirmative votes: 219.944.690 shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Negative votes: 0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Không có ý kiến: 258.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Abstentions: 258.644 shares, accounting for 0,12% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

1.9 Tờ trình số 78/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc Tờ trình về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Proposal No. 78/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors of PETROCONS.

Tán thành:	219.944.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Affirmative votes:</i>	<i>219.944.690 shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không có ý kiến:	258.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Abstentions:</i>	<i>258.644 shares, accounting for 0,12% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

1.10 Tờ trình số 708/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Proposal No. 78/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Operating Regulations of the Supervisory Board of PETROCONS.

Tán thành:	219.944.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Affirmative votes:</i>	<i>219.944.690 shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting</i>
Không tán thành:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Negative votes:</i>	<i>0 shares, accounting for 0% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>
Không có ý kiến:	258.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
<i>Abstentions:</i>	<i>258.644 shares, accounting for 0,12% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.</i>

2. Kết quả bầu cử/Voting results:

Đại hội đã tiến hành bầu cử và thu được kết quả như sau:
The Meeting conducted the election and achieved the following results:

STT <i>No.</i>	HỌ TÊN ỨNG VIÊN <i>FULL NAME OF CANDIDATES</i>	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT <i>VOTES</i>	KẾT QUẢ <i>RESULTS</i>
Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị <i>Election of Member of the Board of Directors</i>			
1	Trần Hải Bằng	220.203.010	Trúng cử <i>Elected</i>
2	Chu Thanh Hải	220.203.010	Trúng cử <i>Elected</i>
3	Nguyễn Hoài Nam	220.203.982	Trúng cử <i>Elected</i>
Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát <i>Election of members of the Board of Supervisors</i>			
1	Nguyễn Ngọc Cương	220.202.134	Trúng cử <i>Elected</i>

F. PHẦN THỨ SÁU: TRÌNH BÀY NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI
PART VI: PRESENTATION OF RESOLUTIONS AND MINUTES OF THE GENERAL MEETING

Ông Nguyễn Phương Nam – Người phụ trách quản trị Tổng công ty kiêm Thư ký Tổng công ty – Trưởng ban Thư ký Đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Mr. Nguyen Phuong Nam - Person in charge of Corporate Governance & Secretary of the Corporation - Head of the Secretariat presented the Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation.

G. PHẦN THỨ BẢY: THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI
PART VII: CLOSING PROCEDURES

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PETROCONS đã được Ban Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực và được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với số phiếu biểu quyết là 220.203.334 cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PETROCONS have been fully and honestly recorded by the Secretariat and unanimously approved by the General Meeting of Shareholders by raising voting cards with the Affirmative

votes of 220.203.334 shares, accounting for 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được lập tại thời điểm 12 giờ 05 phút cùng ngày và thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

The Minutes of the General Meeting of Shareholders were prepared at 12 hours 05 minutes on the same day and in three (03) copies of the same legal value.

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PETROCONS vào lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày.

The Chairman of the General Meeting declared the closing of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PETROCONS at 12 hour 15 minutes on the same day.

TM. BAN THƯ KÝ

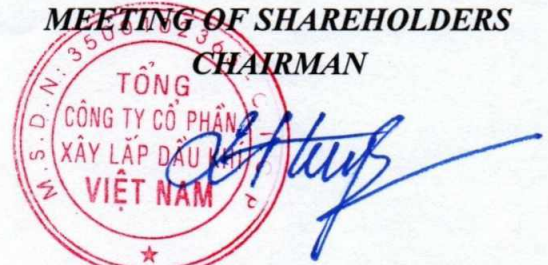
FOR AND ON BEHALF OF SECRETARIAT



Nguyễn Phương Nam

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**FOR AND ON BEHALF OF GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**



The stamp is circular and red, containing the text: "M.S.D.N: 3500123", "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM", and a star at the bottom. A blue handwritten signature is written over the stamp.

Nghiêm Quang Huy

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
PETROVIETNAM CONSTRUCTION
JOINT STOCK CORPORATION

Số: **84** /NQ-ĐHĐCĐ-XLDK
No: **84** /NQ-DHDCD-XLDK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom-Happiness

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026
Ha Noi, May 28, 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
RESOLUTION
OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; and relevant amending and supplementing documents.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its guiding documents;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty/PETROCONS);

Pursuant to the organizational and operational charter of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation (the Corporation/PETROCONS);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam số 83/BB-ĐHĐCĐ-XLDK ngày 28/5/2026;

Pursuant to the Minutes of meeting of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation No. 83/BB-DHDCD-XLDK dated 28/5/2026;

QUYẾT NGHỊ:

DECIDES:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 72/BC-XLDK ngày 27/5/2026 về hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và Kế hoạch hoạt động năm 2026 (bao gồm cả nội dung thông qua giá trị quyết toán Hợp đồng EPC Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2); Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Article 1. To approve the report No. 72/BC-XLKD dated 27/5/2026 on The 2025 Operation of the Board of Directors and the 2026 Operation Plan (including the approval of the final settlement value of the EPC Contract for Thai Binh 2 Thermal Power Plant); Report on The Operation of the Board of Directors by the Independent Member of the Board of Directors

Nội dung: Theo Báo cáo số 72/BC-XLKD ngày 27/5/2026 và Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đính kèm.

Content: According to the Report No. 72/BC-XLKD dated 27/5/2026 and the attached Report of the Independent Member of the Board of Directors.

Đại hội nhất trí thông qua với 220.007.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approves these reports with 220.007.690 voting shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 705/BC-XLKD ngày 27/5/2026 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Article 2. To approve the report No. 705/BC-XLKD dated 27/5/2026 on The 2025 production and business results and the 2026 production and business plan

❖ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2025

Performance results of economic targets in 2025

TT No.	Chỉ tiêu Items	Đơn vị tính Unit	Thực hiện năm 2024 Implementation in 2024	Năm 2025 Year 2025		Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2025 (%) Plan completion percentage in 2025 (%)	Tỷ lệ 2025/ 2024 (%) Percent 2024/ 2023 (%)
				Kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận Approved plan	Thực hiện Implementation in 2025		
1	Giá trị SXKD Production and business value	Tỷ đồng Billion dong	982,88	1.345,00	1.555,50	116%	158%
	Công ty mẹ Parent company	Tỷ đồng Billion dong	261,84	332,00	160,02	48%	61%
2	Tổng doanh thu Total revenues	Tỷ đồng Billion dong	1.317,87	1.707,00	2.274,02	133%	173%
	Công ty mẹ Parent company	Tỷ đồng Billion dong	609,04	796,00	1.040,63	131%	171%
3	Lợi nhuận trước thuế Pre-tax profits	Tỷ đồng	4,81	4,56	7,51	165%	156%

		Billion dong					
	Công ty mẹ Parent company	Tỷ đồng Billion dong	4,12	3,72	10,53	283%	255%
4	Lợi nhuận sau thuế After-tax profits	Tỷ đồng Billion dong	2,61	4,56	0,77	17%	29%
	Công ty mẹ Parent company	Tỷ đồng Billion dong	4,12	3,72	10,53	283%	255%
5	Nộp NSNN State budget payable	Tỷ đồng Billion dong	49,14	58,00	50,95	88%	104%
	Công ty mẹ Parent company	Tỷ đồng Billion dong	3,81	9,00	17,82	198%	468%
6	Thu nhập bình quân Average income	Tr.đ/ tháng	11,42	14,50	16,67	115%	146%
	Công ty mẹ Parent company	Million dong	13,25	19,60	22,54	115%	170%

❖ Kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu
2026 plan with key economic targets

TT No.	Chỉ tiêu Items	Năm 2025/Year 2025			Kế hoạch năm 2026 2026 plan	Tỷ lệ% KH 2025/ TH 2024 2025 plan/2024 implementation
		Kế hoạch Plan	Thực hiện Implementa tion	Tỷ lệ HTKH Plan completion percent		
1	Giá trị SXKD Production and business value	1.345,00	1.555,50	116%	3.884,00	250%
	Công ty mẹ Parent company	332,00	160,02	48%	890,00	556%
2	Tổng doanh thu Total revenues	1.707,00	2.274,02	133%	3.859,00	170%
	Công ty mẹ Parent company	796,00	1.040,63	131%	864,00	83%
3	Lợi nhuận trước thuế Pre-tax profits	4,56	7,51	165%	28,56	380%
	Công ty mẹ Parent company	3,72	10,53	283%	7,99	76%
4	Lợi nhuận sau thuế After-tax profits	4,56	0,77	17%	28,31	3685%
	Công ty mẹ Parent company	3,72	10,53	283%	7,99	76%
5	Nộp NSNN State budget payable	58,00	50,95	88%	35,00	69%
	Công ty mẹ Parent company	9,00	17,82	198%	11,00	62%
6	Thu nhập bình quân NLĐ (trđ/ người/ tháng) Average income of employee (VND/person/month)	14,50	16,67	115%	16,00	96%

TT No.	Chỉ tiêu Items	Năm 2025/Year 2025			Kế hoạch năm 2026 2026 plan	Tỷ lệ% KH 2025/ TH 2024 2025 plan/2024 implementation
		Kế hoạch Plan	Thực hiện Implementation	Tỷ lệ HTKH Plan completion percent		
	Công ty mẹ Parent company	19,60	22,54	115%	19,58	87%

Đại hội nhất trí thông qua với 220.007.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved the Report with 220.007.690 voting shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 706/XLDK-BKS ngày 27/5/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Article 3. To approve The 2025 Operation Report of the Board of Supervisors and the 2026 Operation Plan No. 706/XLDK-BKS dated 27/5/2026.

Nội dung: Theo Báo cáo số 706/XLDK-BKS ngày 27/5/2026 đính kèm.

Content: According to the attached the Report No. 706/XLDK-BKS dated 27/5/2026.

Đại hội nhất trí thông qua với 220.007.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved the Report with 220.007.690 voting shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Article 4. Approval of the 2025 Profit Distribution Plan.

Nội dung: Theo Tờ trình số 73/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 đính kèm.

Contents: According to the attached Proposal No 73/TTr-XLDK dated 27/5/2026

Stt No.	Chỉ tiêu Items	Công ty Mẹ Parent company	Ghi chú Notes
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 Total after-tax profits (2025)	10.526.474.618	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2025 Accumulated loss as of December 31, 2025	3.780.756.777.533	
III	Trích lập các quỹ Provisions for funds	0	
1	Quỹ đầu tư phát triển Reward and welfare fund	0	
2	Quỹ dự phòng tài chính	0	

	<i>Financial reserve fund</i>		
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Development investment fund</i>	0	
IV	Chia cổ tức năm 2025 <i>Dividend payment (2025)</i>	0	

Thông qua việc không trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025.

Approval of not setting aside funds and paying dividends in 2025.

Đại hội nhất trí thông qua với 220.007.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved with 220.007.690 voting shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 707/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026

Article 5. Approval of the Proposal No. 707/TTr-XLKD dated 27/5/2026 selecting the Auditing Firm for 2026 Financial Statements

Nội dung: Theo Tờ trình số 707/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 đính kèm.

Content: According to the attached Proposal No. 707/TTr-XLKD dated 27/5/2026

Đại hội nhất trí thông qua với 219.944.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved with 219.944.690 voting shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 74/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Article 6. To approve the Proposal No. 74/TTr-XLKD dated 27/5/2026 on settling the 2025 salary and remuneration and the 2026 salary and remuneration plan of the Board of Directors and the Board of Supervisors

Nội dung: Theo Tờ trình số 74/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 đính kèm

Content: According to the attached Proposal No. 74/TTr-XLKD dated 27/5/2026.

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025: Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 số 58/NQ-ĐHCĐ-XLKD ngày 29/5/2025), cụ thể:

1. Salary and remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025: Settlement of salary and remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 (according to the Resolution No. 58/NQ-ĐHĐCĐ-XLĐK by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated May 29, 2025), specifically:

STT No.	Nội dung Contents	Tiền lương/thù lao năm 2025 Salary/remuneration (2025)		
		Kế hoạch Plan	Thực hiện Implementation	Tỷ lệ Percentage
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Hội đồng quản trị/ Board of Directors	2.569.680.000	2.372.864.453	92,34%
2	Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors	888.750.000	795.620.067	89,52%
	Tổng cộng Total	3.458.430.000	3.168.484.520	91.62%

2. Phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

2. The 2026 salary and remuneration plan of the Board of Directors and Board of Supervisors:

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát chuyên trách: thực hiện theo Quy chế tiền lương của PETROCONS phù hợp với quy định và thực tế kết quả SXKD của PETROCONS.

Salary and remuneration of full-time members of the Board of Directors and Board of Supervisors: Implemented according to the Salary Regulations of PETROCONS in accordance with regulations and the actual production and business results of PETROCONS.

- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT: i) Trường hợp thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc tại Cơ quan Tổng công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với thành viên HĐQT chuyên trách; ii) Trường hợp thành viên làm việc không thường xuyên tại Cơ quan Tổng công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao bằng 70% mức lương chức danh của Thành viên HĐQT chuyên trách.

Salary and remuneration of independent members of the Board of Directors: i) In case a member works regularly under the working regime at the Corporation's Office, he/she will be paid salary and other benefits like the full-time members of the Board of Directors; ii) In case a member works irregularly at the Corporation's Office (part-time), he/she

will be paid remuneration equal to 70% of the salary of the full-time member of the Board of Directors.

- Thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát không chuyên trách: không vượt quá mức 5.000.000 đồng/người/tháng.

Remuneration of part-time members of the Board of Directors and the Board of Supervisors: no more than VND 5,000,000/person/month.

Đại hội nhất trí thông qua với 219.944.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved the above content with 219.944.690 voting shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 76/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Article 7: To approve Proposal No. 76/TTr-XLDK dated 27/5/2026 regarding the addition of business lines.

Nội dung: Theo Tờ trình số 76/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 đính kèm.

Content: According to the attached Proposal No. 76/TTr-XLDK dated 27/5/2026.

Đại hội nhất trí thông qua với 220.007.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved with 220.007.690. voting shares, accounting for 99,91% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 77/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Article 8: To approve Proposal No. 77/TTr-XLDK dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Charter on Organization and Operation of PETROCONS.

Nội dung: Theo Tờ trình số 77/TTr-XLDK ngày 27/5/2026 đính kèm.

Content: According to the attached Proposal No. 77/TTr-XLDK dated 27/5/2026.

Đại hội nhất trí thông qua với 219.944.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved with 219.944.690 voting shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 78/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Article 9: To approve Proposal No. 78/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors of PETROCONS.

Nội dung: Theo Tờ trình số 78/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 đính kèm.

Content: According to the attached Proposal No. 78/TTr-XLKD dated 27/5/2026.

Đại hội nhất trí thông qua với 219.944.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved with 219.944.690 voting shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 708/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 về việc Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Article 10: To approve Proposal No. 708/TTr-XLKD dated 27/5/2026 regarding the amendments to the Operating Regulations of the Supervisory Board of PETROCONS.

Nội dung: Theo Tờ trình số 708/TTr-XLKD ngày 27/5/2026 đính kèm.

Content: According to the attached Proposal No. 708/TTr-XLKD dated 27/5/2026.

Đại hội nhất trí thông qua với 219.944.690 cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, đạt tỷ lệ 99,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

The meeting unanimously approved with 219.944.690 voting shares, accounting for 99,88% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 với kết quả như sau:

Article 11. The General Meeting of Shareholders elected members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the 2026-2031 term with the following results:

TT No.	HỌ TÊN FULL NAME	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT VOTES
Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị		

List of elected members of the Board of Directors		
1	Trần Hải Bằng	220.203.010
2	Chu Thanh Hải	220.203.010
3	Nguyễn Hoài Nam	220.203.982
Danh sách trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát		
List of elected members of the Board of Supervisors		
1	Nguyễn Ngọc Cương	220.202.134

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Article 12. Executive provisions.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28/5/2026.

This Resolution takes effect from May 28, 2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của PETROCONS và lợi ích của cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của PETROCONS và các quy định pháp luật hiện hành.

The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors, the Board of Supervisors and the Board of Management to organize the implementation of the contents approved at the General Meeting on the basis of ensuring the interests of PETROCONS and the interests of shareholders in accordance with the organizational and operational Charter of PETROCONS and the current legal regulations.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 28/5/2026 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

This Resolution was approved fully by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation at the meeting on May 28, 2026 with the affirmation vote rate of 100% of the total number of voting shares of shareholders participating in and voting at the General Meeting.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**FOR AND ON BEHALF OF GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**

Nơi nhận:

- Như Điều 12 (đề t/h);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (đề b/c);
- Người phụ trách CBTT (đề CBTT);
- Website PETROCONS (thay cho gửi TB tới cổ đông);
- Lưu HĐQT, VT, KHĐT&TCC.

Sent to: *naw*

- As per Article 12 (for implementation);
- State Securities Commission, Hanoi Stock Exchange (for report);
- Information publisher (for information disclosure);
- PETROCONS website (instead of sending notices to shareholders);
- Kept at: Board of Directors, Archives Department, Planning, Investment and Restructuring Department.



**Nghiêm Quang Huy
Nghiêm Quang Huy**